

Tên này là
một sự
mặt khác

C. 563

NGÀY NAY

nguồn



— Dân quê ăn no nê, uống say sưa, mặc
lành lặn, thực cảnh thái bình sung túc.

TỐI 13 MARS 1937 TẠI NHÀ HÁT TÂY HANOI

BAN KỊCH **TINH HOA** SẼ DIỄN

hai vở kịch của ĐOÀN PHÚ TỬ

1° SAU CUỘC KHIÊU VŨ

HÀI KỊCH 1 HỒI

và 2° **GHEN**

HÀI KỊCH 8 HỒI

do **THẾ-LŨ** dàn kịch, **ĐỖ-CUNG** và **GIA-TRÍ** bày cảnh

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC « **TINH-HOÀ** »

vì **NHA HÁT TÂY** Hanoi mắc bận tối

6 MARS 1937

để sửa soạn cuộc xô số Đông-dương sáng 7 MARS, nên bất đắc dĩ (Tòa Đốc-Lý Hanoi mới cho chúng tôi biết tin này)

BAN KỊCH TINH-HOÀ phải hoãn tối diễn kịch đầu tiên đến **13 MARS 1937**

Muốn cho báo **TINH-HOÀ** ra mắt các bạn

CÙNG MỘT NGÀY VỚI BAN KỊCH TINH HOA nên bắt buộc tuần báo

TINH-HOÀ cũng phải đến **13 MARS 1937** mới ra được số đầu

XIN CÁC BẠN VUI LÒNG ĐỢI VÀ LƯỢNG XÉT

Có bán vé trước

tại tòa báo

TINH-HOÀ



100 VÉ FAUTEUILS
100 BẠN ĐẦU TIÊN MUA MỘT NĂM

TẶNG

hai cuốn sách : **NHỮNG BỨC THƯ TÌNH** của ĐOÀN-PHÚ-TỬ và **MÂY VÂN THƠ** của **THẾ-LŨ**

GIÁ RẺ

Giá thường sau ngày báo ra :
Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho ông ĐOÀN-PHÚ-TỬ, 48 Rue Richaud, HANOI

2\$80 một năm
3\$00 một năm

1\$50 sáu tháng
1\$60 sáu tháng

7 xu một số

D'ORCHESTRE SẼ BIỂU
BẢO TINH-HOÀ TRƯỚC NGÀY BÁO RA



Các bạn
nhớ đón
xem

những bài :

HỒ-XUÂN-HƯƠNG của **THẾ-LŨ**
RUDYARD KIPLING của **L. Ngọc**

VỖ LÔNG, tiểu thuyết

của **ĐỖ ĐỨC THU**

CHIM ĐÈO, tiểu thuyết

của **THẾ-LŨ**

THƠ của } **THẾ-LŨ,** **V.ĐÌNH-LIÊN**
 } **P.ÂN-HẠNH,** **XUÂN-DIỀU**

BƯỚC ĐƯỜNG MỸ-THUẬT của **Ng. ĐỖ-CUNG**

GHEN, kịch 3 hồi của **ĐOÀN PHÚ TỬ**

MỸ-THUẬT VÀ CUỘC ĐỜI của **Ph.-VÂN-HẠNH**
NGÀY HỘI TAO-ĐÀN và **CUỘC THI THƠ**
của **TINH-HOÀ**

TẬP-KÝ của **Ph.-VÂN-HẠNH**

những mục :

LÁ THÂM, SỔ ĐOẠN TRƯỜNG, BÁT BÉ,

NÓI THÂM, v.v.

NHIỀU TRANH VẼ

của **GIA-TRÍ**

trong số 1

TINH-HOÀ

TUẦN BÁO VĂN-CHƯƠNG MỸ-THUẬT RA NGÀY

13 MARS 1937

MUA DÀI HẠN VÀ TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÀY BÁO RA SẼ ĐƯỢC :



PHIÊN ĐÁ TRẮNG



NGÀY 30 tháng chạp năm 1936 là một ngày dân lao khổ ở Đông-dương nên kỷ niệm bằng một phiên đá trắng. Ngày hôm ấy, ông tổng thống nước Pháp, y lời yêu cầu của ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa, ký một đạo chỉ dụ đem lại cho dân lao động Việt-Nam một chút ánh sáng của trời tây. Ông toàn quyền Brévié đã đem đạo chỉ dụ ấy làm lễ ra mắt với dân chúng Đông-dương hôm 27 tháng giêng năm 1937, ít ngày sau hôm ông bước chân lên đất nước này.

Đạo chỉ dụ ấy, — một bộ luật phân minh để che chở nhân công — là một sự cần có, rất cần có. Sự nhu cần ấy rõ ràng từ lâu đến bây giờ mới thấy rõ khuyết cũng đã chậm lắm rồi. Nhưng chậm còn hơn là không bao giờ có.

Xưa kia, trước thời bão hộ, dân Việt-Nam thực không cần đến luật che chở bênh vực họ. Kỹ nghệ lúc ấy không có gì. Lầy nghề nông làm căn bản, dân gian yên sống trong những cánh đồng xanh mơn mẫm, coi công nghệ là một việc phụ. Chợt vãn minh Pháp tới. Công nghệ dần dà phát đạt; những dân bỏ chốn bùn lầy, nước đọng đưa nhau đến các xưởng, các mỏ mỗi ngày một nhiều. Đó là kết quả tự nhiên của sự tiến hóa. Đến nay thì Bắc chí Nam, dân lao động đem hết sức lực ra làm việc cho bọn tư bản có tới mười lăm, hai mươi vạn người.

Tuy nhiên, mãi cho đến bây giờ, hàng chục vạn người dân ấy đều phải mặc những ông chủ muốn cho sống thế nào cũng được. May ra gặp ông chủ tốt — một số

rất ít — thì sống còn hơi dễ dàng, dù thì giờ dễ vượt mặt; nhưng thường thường, họ sống một cách dầy dụa, khổ cực mà dân lao động Pháp không thể nào tưởng tượng được. Trong khi ấy, các ông chủ, sau một bữa tiệc thịnh soạn, ngồi hút xì-gà thơm — mỗi điều có thể nói sống gia-dình một người thợ trong vài ngày — đánh bài với nhau để di-dưỡng tinh thần.

Các ông chủ ấy lại rất đồng lòng với nhau, đồng lòng bênh vực cho cái chế độ bất công kia, có lợi riêng cho họ. Để chính phủ hơi lơ ý muốn bênh vực dân lao động xấu số bị họ lợi dụng, là nao phòng Thương-mại, nao phòng Canh-nông, hai cơ quan khản yếu của họ, đều hùng hổ đứng dậy phản kháng, và tìm hết cách để dân dân lao khổ vào vòng lao lung cù.

Một tí dụ: đạo luật về tai nạn lao động ngày 9 tháng 4 năm 1898. Bắt đầu từ năm 1902, nghĩa là cách đây hơn ba mươi năm trời, chính phủ đã lo thì hành đạo luật kia. Năm 1905, năm 1909, năm 1923, năm 1925, năm 1928, chính phủ lại dục dịch áp dụng đạo luật ấy cho dân lao động Đông-dương. Nhưng lần nào cũng như lần nào, các ông chủ đều hết sức kháng nghị, khiến cho dân lao khổ vẫn cứ cực trong bóng tối. Lần nào, các ông cũng viện lý rằng nếu luật lao động thì hành ở đây, thì một là công nghệ không thể tiến được, hai là nhân công anham sẽ tự mình chặt tay chặt chân hết để hưởng lấy ít bạc bồi thường.

Gần đây, hồi tháng mười năm ngoái, chính phủ mới tuyên

hành một vài điều lệ về lao động hơi thiết thời đến quyền lợi các ông, phòng Thương-mại và ông hội trưởng phòng ấy đã hết sức phản đối và tỏ ra một thái độ khiếm nhã nữa đối với chính phủ Bình-Dân.

Chính phủ Bình-dân đã trả lời các ông. Một cách trả lời dích dắc, một bài học hay. Một chút công lý, một luồng ánh sáng cho dân lao động. Một bộ luật phân minh, dầy đủ. Một sự tiến bộ rất vẻ vang cho thanh danh chiến tuyến Bình-dân.

Theo đạo luật ấy, từ nay trở đi không có thể có việc cưỡng bách lao-dộng nữa. Không ai có quyền ép một người dân phải làm việc nếu người dân ấy không bằng lòng. Hơn nữa, những sự ép ường như vậy lại cấm ngặt. Đó là một điều lệ rất quan trọng, vì nó định một cách rõ ràng quyền hạn của tự do cá nhân.

Quyền lợi của thợ thuyền cũng được bênh vực một cách sốt sắng. Sẽ cấm hẳn việc phạt lương. Cai thầu sẽ bị trách nhiệm như một ông chủ, và, nếu thợ thuyền làm việc trong xưởng của chủ, thì khi cai thầu không có tiền trả lương thợ, chính ông chủ phải chịu trách nhiệm. Lương thợ sẽ không ít quá một số tiền nhất định. Trẻ con dưới mười hai tuổi sẽ không được dùng. Nhân công đàn bà có thai sẽ được nghỉ tạm chủ nhật để ở cứ. Tai nạn lao động, nếu khiến cho thợ thuyền không làm việc được quá bốn ngày sẽ được tiền phụ cấp.

Đó là những điều lệ quan trọng của bộ luật lao-dộng ấy; nói cho đúng ra thì điều nào của bộ luật

ấy cũng đều quan trọng cả. Vì vậy, đã là dân lao động, ai cũng cần đọc, biết. Chúng tôi mong chính phủ sẽ đem dịch đạo chỉ dụ ấy và báo cáo cho thật rộng.

Nhưng nếu đạo luật ấy được lòng dân lao động và toàn thể dân chúng Việt-nam, lẽ tự nhiên là nó làm đau lòng các nhà tư bản, các ông chủ. Họ sẽ kêu gào, sẽ hành động một cách nhiệt liệt để giữ lấy địa vị họ, để đim dập dần lao khổ vào trong vòng nô lệ. Họ sẽ tìm hết cách để ngăn trở sự thi hành đạo luật trái với quyền lợi nhỏ nhen của họ.

Dân lao động muốn được hưởng luật lao động cần phải đề ý đề phòng họ. Chính-phủ Bình-dân, muốn luật lao động thực hành cần phải đề ý đề phòng họ.

Muốn vậy, điều cốt yếu hơn hết là tự do nghiệp đoàn. Và, muốn tự do nghiệp đoàn có kết quả hay, cần phải có tự do hội họp, tự do ngôn luận... những sự tự do của nền dân chủ cộng hòa.

Kết luận, đem tuyên hành luật lao động kia tỏ ra rằng nước Pháp đã bảo toàn cho chữ ký của mình ở hội Vạn-quốc lúc hồ hào các nước đều che chở nhân công các thuộc địa cũng như nhân công của chính quốc. Hơn nữa, đó là một chứng cứ hiển nhiên rằng chính phủ Bình-Dân thành thực dự đặt dân Việt-nam đến sự công lý, đến cõi văn minh. Chúng tôi mong rồi đây, chính phủ sẽ coi khinh phải báo thù chỉ nghĩ đến lợi riêng và sẽ đem lại cho chúng tôi những tự do dân chúng tôi đương mong mỏi, để chúng tôi được thấy sự công lý, cõi văn minh ấy.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

NẠN HOA LIÊU

HỘI NGHỊ bài trí nạn hoa liêu ở Viên-đông đã hội họp ở Nam-dương quanh đảo. Giáo sư Labrouquiere có trình bày chính sách của nước Pháp ở Đông-dương, và mong rằng đạo luật Sellier sẽ thi hành ở thuộc địa.

Nạn hoa liêu là một nạn ghê gớm khốc hại vô cùng. Ta có thể coi nó như kẻ thù số một của nòi giống. Tim phương pháp chống lại với nó, là một sự rất cần, vì hiện giờ số người bị bệnh rất nhiều, mà công cuộc bài trừ còn sự sai lầm.

Bên Pháp, hiện có tới gần hai nghìn y viện coi sóc về việc ấy mà vẫn còn chưa đủ. Ở b'n Đông-dương, đối với nước Pháp, sự coi sóc ấy có thể coi là không có được. Riêng ở nhà thương Bảo-hộ, người tới chữa bệnh một ngày một nhiều, nhưng vì thiếu y sĩ, thiếu khám hồ, thiếu thuốc, nhà thương không thể làm sự được một công việc quá năng nhe.

Vậy cần phải tổ chức y tế viện tại cho chu đáo, cần phải tuyển hành đạo một Sellier bên Pháp. Theo đạo luật ấy, người có bệnh đến chữa không phải mất tiền, mà không sự tài kỉnh gì. Bên Pháp cũng như bên ta, những người mắc bệnh kin đều đến thờ, che dấp, không dám chữa một cách công nhiên. Vì thế, luật Sellier định rằng bệnh nhân đến chữa sẽ không cần phải biến lên thất, chỉ cần một quyển sổ để y viên nhớ số mà thôi.

Tổ chức lại y viện, lẽ tất nhiên là phải định một số tiền lớn ở công quỹ để tiêu pha về việc ấy. Nhưng tiền vào những việc cần tiêu thì không nên bỏ tiền.

Ở bên ta, ngoài việc tổ chức ấy, còn cần phải giáo dục dân chúng, vấn đề nào cũng quy đầu về đây cả. Nhưng muốn giáo dục phổ thông, cần phải có ngân luận (trợ cấp), mà ngân luận (trợ cấp), ta chưa thấy đâu cả.

Hoàng-Đạo



- Trong lịch sử anh, xem năm nào đáng kể nhất ?
- Năm 1929.
- Tại sao ?
- Tại năm ấy là năm con đẻ.

TỰA «LANH LÙNG»

LỄ PHẢI dạy ta rằng một người đàn bà góa có thể vì tình yêu ở vậy suốt đời, không một ngày quên người đã mất. Trái lại, không yêu chồng mà lúc chồng qua đời, còn thù ghét cho đến khi nhắm mắt, chỉ là hi sinh vô nghĩa cho một tục lệ trái với thiên đạo.

Tục lệ ấy là một tục lệ được người xưa hoan nghênh, kính trọng. Theo nền luân thường ngàn năm để lại, đã là đàn bà thì chỉ có thể lấy một chồng. Tình yêu không có nghĩa lý gì. Ngay từ hôm cưới, người vợ đã thuộc quyền sở hữu của người chồng, của gia đình chồng, và nếu chồng khuất núi, bổn phận của vợ là phải thủ tiết hết đời, dẫu đối với chồng không có một mảy may tình thương nhớ.

Có Nhung trong truyện «Lạnh lùng» chính ở trong cái cảnh huống ngang trái ấy. Chung quanh cô, từ mẹ đẻ cho đến mẹ chồng, ai nấy đều cho bổn phận tự nhiên của cô — một người đàn bà góa đương xuân — là chịu sự lạnh lùng của một đời lễ tại để giữ tiếng thơm cho hai họ. Nhung ở trong một xã-hội nề cổ như thế, với một tâm hồn yếu ớt, không đủ chí cương quyết để chống với hoàn cảnh, lễ tự nhiên là bị khuất theo hoàn cảnh.

Bỗng tình yêu đến. Nhung bỗng cảm thấy sự trống trải của một đời quả phụ. Nhung bỗng nhận ra rằng cả đời không phải là để hi sinh cho một tiếng thơm hão. Cả tâm hồn có lúc ấy chỉ là hi vọng, hi vọng sống một đời đầm ấm tình yêu.

Trái lại, hoàn cảnh cố giam cầm Nhung trong cõi đời lạnh lẽo, cô độc. Tục lệ, thành kiến của những người chung quanh đều bắt buộc Nhung đáp trả người lừa ai tình đã nhòm trong lòng cô — ai tình mà người ta coi là đốn mạt — và nếu Nhung không đáp được tất, lại có bắt buộc cô giầu

để giữ lấy tiếng thơm, lấy thể diện cho nhà mình, cho nhà chồng. Nhung không đủ can đảm vì vì quá thương mẹ, đã tự dấn thân vào một đời saò quyết, gian trá, giả dối dục.

Nhung lỗi không phải tại Nhung. Lỗi cũng không phải tại bà Án. Mà cũng không tại ai cả. Lỗi là lỗi của nền luân lý chật hẹp muốn không hề tình tình của người ta vào những mâu thuẫn định, bất di-dịch, một nền luân lý đã coi là hạnh-phúc của «con người».

Hoàng-Đạo

VIỆC TUẦN LỄ

Nghiêm trị sự tăng giá trái phép. — Chính phủ Pháp đã ban bố nghị định bắt các nhà kỹ nghệ và các nhà buôn phải xin Hội đồng kiểm soát giá hàng thừa nhận các thứ hàng hóa của mình. Nếu tăng giá trái phép về giá buôn sẽ phải phạt từ 500 quan đến 1000 quan, về giá lẻ từ 16 đến 500 quan.

Chính sách ngoại giao của Nội các mới nước Nhật. — Nội các Hayashi đã trình diện trước Nghị viện và tuyên bố quyết giữ vững cho cuộc hòa bình ở Á-đông. Nhật sẽ chính đôn lai việc quốc không, thất chốt thân tình với Mãn-châu-quốc, giao thiệp rất thân ái với Tàu và Nga.

Nạn chiến tranh ở Tây ban nha. — Madrid 17-2 — Quân Quốc gia đã chiếm được Malaga và vẫn tiến đánh Madrid. Quân của dân đoàn vẫn liều chết giữ kinh thành.

13 đảng viên đảng Trotsky đã bị chính hình, trong số đó có Piatakov là cánh tay phải của Trotsky.

Đức không chịu nhận giải thưởng Nobel. — Vì vừa xảy ra việc nhà văn hóa bình và xã-hội Assieky được giải thưởng Nobel nên thủ tướng vừa ra lệnh cho tất cả dân Đức từ đây không được nhận giải Nobel nữa.

Thuế nhập cảng than Đông dương vào Mỹ sẽ bãi hẳn đi.

Bà Tôn Văn vừa phát biểu một lời tuyên bố hô hào quốc dân kết liên với Nga, với các đảng Cộng sản và xin chính phủ đình hẳn các cuộc điều đình kềm về với Nhật. — Trương học Lương đã được khôi phục công quyền và vẫn không bỏ ý kiến kháng Nhật.

Ông Godard từ giả miễn Bắc. — Sau khi thăm các tỉnh miền thượng du hạt Bắc như Cao-bằng, mô Tỉnh-túc, Bắc-kạn, Thái-nguyên, ông Godard đã vào Trung hôm 22-2-37. Đức Bảo Đại đã phái ông thượng Phạm-Quỳnh ra Thanh-hóa đón ông; chừng bữa 26-2, ông sẽ yết kiến Ngài. Ông đã ở Bắc được 20 hôm.

Câu nói đáng chú ý của ông Godard. — Trong bữa tiệc chào hội

Nhân quyền thế ở Hanoi, ông Godard có hứa: « Ông về Pháp sẽ trình bày cùng chính phủ rõ ràng ở xứ này vấn đề lao động không cân bằng vấn đề dân nghèo. Lao động giới có chừng 15 vạn người, nhưng ở dưới, còn mấy triệu không đủ cơm ăn hằng ngày. Đó mới là gốc bệnh cần phải mang thuốc cứu ngay. »

Thợ thủ tinh ở Hanoi lại đình công. — Chiều hôm 18-2, có tới gần 7 chục thợ thủ tinh ở các hiệu Thanh đức, Văn du, Hợp đức, Minh phủ và Vũ lợi Vinh phố hàng Bồ kéo ra phủ Thống-sứ, vào yết kiến ông Thanh-tra Lao động để kêu về việc các chủ hiệu chưa chịu theo đúng những lời yêu cầu trước.

Thợ nhà máy tơ Nam-dịnh chưa chịu đi làm hết. — Bữa tết vào, 18-2, chỉ có chừng 5 chục thợ cũ và 25 thợ mới xin vào làm thôi, còn 4, 5 trăm thợ bị công năm ngoài chưa chịu đi làm.

Tin sau cùng — Trong hai hôm 22 và 23-2-37, nhà máy đã tuyển non 4 trăm thợ mới vào làm. Số người tới nhà máy xin có tới non 3 nghìn, thời này với nước để giữ trật tự.

Phát hành đồng 5 hào. — Đồng 5 hào do sở đúc bạc Paris đúc (nặng 13 gr. 5 trong có 900 phần bạc) để lưu hành ở Đông-dương, hiện đã tiêu dùng ở thành phố Hanoi.

Dùng gạo ép lấy dầu làm sà-phông. — Ông Roger Aerial, một viên chức trẻ tuổi ở Túc-mê-cục ở Saigon đã tìm được cách ép gạo lấy dầu làm sà-phông, còn cần bà thì cho súc vật ăn. Cứ 10 cân bột thì lấy được 2 cân dầu. Hiện ông Aerial đang nghiên cứu cách dùng bột gạo để nuôi cơ thể người ta.

HỘP THƯ

Ô. N. eg. Chúc, Hạ-yên-Quyết — Bài ấy là của ông do một người của nhà báo dịch.



Cái đời tốt đẹp giả dối, cái tiết hạnh ở đời của một người đàn bà trẻ tuổi ở xã hội Annam.



Những truyện ngắn đầu tiên cho Nhật-Linh và Khai-Hung (ta lai)

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

PHỒ THÔNG BÀN NGUYỆT SAN

CÙNG NHƯ con ròi là vật phi cảm phi thú, Phồ thông bản nguyệt san là loại « phi thư phi báo ».

Nó không phải là sách tuy mỗi cuốn chỉ đáng có một truyện dài hay nhiều truyện ngắn của một tác giả. Vì nếu là sách thì người xuất bản nó đã không thể dùng được giấy ngoại quốc, đã không gửi cho độc giả và đại lý được bằng cách rẻ tiền.

Nó không phải là báo tuy có cái vỏ ngoài để hàng chữ « Phồ thông bản nguyệt san ». Vì tự nó đi lại chưa ở nước nào lại có thứ báo tạp chi ngộ nghĩnh đến như thế : Đăng một truyện dài đã đăng báo rồi của một tác giả.

Vậy nó là cái quý gì ?
Nó chỉ là một mưu cao của động Tân dân, một phép phi kiếm để kiếm lợi.

Nó chỉ là một cách khéo léo

1) Để lừa dối các văn sĩ, vì đang truyện đăng rồi của họ lên một tờ báo thì hẳn là chỉ cần phải trả họ ít tiền hay không phải trả tiền cũng được.

2) Để lừa dối nhà Thương chính vì dùng giấy ngoại quốc để một thứ thuế nhập cảng riêng của báo chí.

3) Để lừa dối nhà Bưu điện, vì được gian tếm ngoài sách như gián tếm ngoài báo.

4) Để lừa dối kỹ nghệ trong nước vì dùng giấy ngoại quốc để in sách.

5) Để lừa dối các nhà xuất bản khác, vì đó là một lời cạnh tranh quá sát sảng.

6) Để trả lừa dối mình nữa, vì tưởng đã phát mình ra được một việc hay, kỹ thực việc ấy sẽ làm tiêu tán tên mình, nhà x. t. bản của mình.

Vậy Tân Dân động nên mau mau thu phệp về. Cái phép « phi thư phi báo » ấy nguy hiểm lắm, nhưng chỉ nguy hiểm cho chính động thôi.

Nhị Linh

TRONG NHÀ ĐIỀN



— Sao lại nấu đồ ăn bằng mù thế kia ?

— Làm thế mà được, song tớ dùng để đợi mất rồi.

— Thế sao không lấy mù mà đợi?

— Đợi thế nào được ! Tớ còn nấu đồ ăn trong đó

(M. r. anne)

BI KỊCH.....

CUỘC nội loạn bên Tây-ban-nha kéo dài mãi không thôi. Một ngày qua, hàng vạn người chết, có lẽ rồi một ngày kia, bên nước ấy không còn lại một người.

Có lẽ thế thật, nếu không có viện binh ngoại quốc. Về bên với chính phủ Madrid, nước Nga đem súng ống, phái quân binh sang trợ chiến, Trái lại, hùa theo người sang giúp Đức và Ý chờ người sang giúp Franco. Đó là không kể những người các nước Pháp, Anh, Bỉ, Mỹ, v.v... tình nguyện sang làm lính tiên phong để ném mù khói dạn.

Mỗi đầu sang còn ít, sau mỗi ngày mỗi nhiều. Gần đây, có tin Ý chờ nam hàng người sang Cadix, có tin Đức đem hẳn mấy đội binh đến thuộc-địa Maroc của Tây-ban-nha. Nước Tây-ban-nha hóa ra một bãi chiến trường quốc tế.

Người Tây-ban-nha còn đợi gì mà không lui ra khỏi nơi chiến địa, để mặc một bên quân Đức, Ý... một bên quân Nga... đánh nhau cho kỳ chết hết. Lúc đó, không cần có một ủy ban bất can thiệp mà cũng không có nước nào can thiệp nữa.

Ờ HAY VỀ

NĂM NGOÀI, ông Hoàng trọng Phu tổng đốc tỉnh Hà-đông kêu là già cả, ốm yếu rồi, nhất định về dưỡng lão, bên xin hưu trí để đồng thả cái thân.

Khiến cho đau lòng ông Phạm Tá và lòng ông tổng đốc Phạm-gia-Thụy. Hai ông bên dẫn thân hào bang tình đến tỏ lòng bịn rịn, lưu luyến...

Và khiến cho hân hoan lòng các

nhà báo vì có tin đồn âm lên rằng ông Hoàng trọng Phu sẽ tiến vi quan, đất vi... văn sĩ.

Đầu năm nay, lại có tin chính phủ lưu ông Hoàng trọng Phu lại trọng nhậm chức tổng đốc tỉnh Hà-đông. Ông Hoàng trọng Phu đã nhất định không dưng lao nữa để không được thông thả cái thân.

Khiến cho vui lòng ông Phạm Tá và ông Phạm-gia-Thụy.

Và khiến cho không hân hoan lòng các nhà báo.

NGƯỜI HÓA CHIM

On nhà thương Middlesex ở Luân-đôn, kinh đô nước Anh, hiện đương chữa một đứa trẻ sắp sửa hóa ra chim. Mũi nó đã dài ra và gần thành hình một cái mỏ. Nó không đi như các trẻ khác, nó lại nhảy như một con chim và hai tay đập không khí như cánh chim.

Các nhà y sĩ đều lấy làm lạ, hết sức tìm tòi nguyên nhân sự thay đổi kỳ quái ấy. Đó là một thứ bệnh nặng, hay là tinh trời phú cho ? Các ông ấy còn đương nghiên cứu.

Như vậy, chắc các ông còn lấy làm lạ hơn nữa, nếu các ông bước chân sang đất Annam. Vì bên chúng tôi, người hóa chim là một sự thường, không tin xin hỏi các nhà thí-sĩ. Có lạ, họa chăng là người hóa ra ve sầu, rồi lại hóa ra tắc-ké biết nói, biết hát, biết mần thơ.

Hoàng-đạo

MƯU NGƯỜI CHỦ

Vi giá các thư hàng đều cao hơn lên, các thợ ở một xiêng kia có đơn yêu cầu ông chủ tăng lương lên 50%.

Ông chủ, sau khi suy nghĩ hồi lâu trả lời rằng :

« Tôi bằng lòng tăng lương cho thợ, 50%, nhưng trước hết tôi phải bằng lòng cho tôi rút lương xuống 40%... »

Bọn thợ không còn nòng nổi nữa nên trước khi nhận lời chủ, có viết giấy hỏi các bạn xem ông chủ họ tăng lương như thế có lợi thêm hay có hại cho họ.

Đỗ-Bền

Lời giải. — Một nghe thì tưởng ông chủ sẽ tăng lương cho thợ, nhưng chính thực thì lại rút bớt lương đi. Ví dụ lương một người thợ là 10p. Nếu bằng lòng rút 40%, thì mất 6p, chỉ còn 6p. 6p. mà được chủ tăng cho 50%, thì được thêm 3p. Vì thế lương tháng cả thảy là 9p. Thiệt mất 1p.

Bảo bọn thợ đừng nghe lời tăng lương ấy và cũng mong rằng không có ông chủ nào tăng lương theo lối ấy cả.

D.B.



B. QUYNH

— Tôi hỏi xin tiền, anh có biết nó trả lời thế nào không ?

— Không...

— Sao anh biết ?



Hành động và ái tình
Quang-Ngọc với Nhi-Nương
Phạm-Thất và Quỳnh-Như

Hạt san

Làm thế mà may!

Viết-báo 17.2.37 trang 6 :
Đi sân, một người Âu ở Hanoi
bắn làm phải một người chết.
Làm thế mà may đấy. Vì nếu
không bắn làm phải một người
chết thì không khéo bắn trúng phải
một người sống mất.

Giải nghĩa

Viết-bác số 154, trong truyện
« Tinh cờ ».

Đàn ông annam lấy đàn bà
ngoại quốc là việc hiếm. Hiếm,
nghĩa là chỉ có ít chứ không phải
hãn không.

Thì cố nhiên, hiếm là không phải
hãn không, còn phải giải nghĩa lời
thời làm gì? Rồi có lẽ ông Tiều-
lang sẽ viết: « Mỗi bữa tôi ăn ba
bát cơm. Ba bát không phải là bốn
bát đâu nhé! »

Oan ông Huy-Thông quả

Nữ-lưu số 23, trong bài « Giá trị
văn chương nước nhà có là giá
trị quảng-cáo chăng? »

Truyện ái tình mà vàng mà
người chánh cuộc là nhà thi-sĩ trẻ
tuổi Huy-Thông.

Người chánh cuộc chỉ là người
lâm chánh trị. Nhưng ông Huy-
Thông có làm chánh trị đâu?

Ró lẫn thẩn

Ich-hữu số 53, trong truyện
« Thiểu nữ mới. »

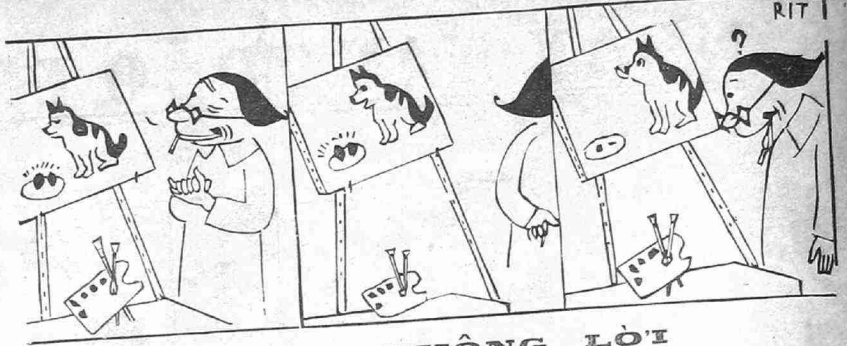
Nhưng trông ra tương lai thì lại
thấy chậm chạp, xa lắc xa lơ
không biết ngày nào mới tới.

Nếu tương lai là thời hai trăm
năm nữa thì có lẽ Hiền-Chy không
bao giờ tới được. Nhưng nếu
tương lai chỉ là chiều nay, hay
một giờ sau thì Hiền-Chy có thể
tới mau chóng lắm chứ.

Khó hiểu

Cũng trong bài ấy:

Với những ông già, bà cả đã



TRANH KHÔNG LỜI

gần về châu trời thì ba vạn sáu
nghìn ngày không mấy chốc.

Thế nghĩa là cái gì? Sao mà vẫn
bí hiểm đến thế được?

Khó lắm

Ich-hữu số 53, trong truyện
« Trang »:

Gợi kín nằng trong một cái nhìn
âu yếm.

Gợi kín được nằng trong một
cái nhìn kẻ cũng khó và tài tình
lắm đấy chứ. Xin lòng ông Nguyễn
Giang câu văn ngộ nghĩnh này cho
ông chứng tỏ tại chơi, vì câu « Sự
xung đột ở giữa nước ta và nước
Tàu » (tựa danh nhân Âu-Mỹ), ông
Nguyễn Giang đã cho là chương
tài rồi.

HÀN ĐÀI SAN

CẦU Ô

Cần người làm

— Cần một thiếu nữ làm số bán hàng.
Hỏi Amy, 26 Hàng Than Hanoi.

— Cần dùng nhiều người biết vẽ cal-
que giới để vẽ mẫu dentelles. Lương
tùy theo công việc làm được. Ăn, ở luôn
trong nhà.

Hỏi M. Nguyễn-hữu-Quyến, 80
Rue des Teinturiers Hanoi.

— Cần dùng ngay hai người thợ
chuyên môn làm nón Piqué và nón đan
(đan bà hay đan ông cũng được, nhưng
phải lành nghề). Lương cao.

Hỏi Bão-an-Đường, 26A Route
coloniale, Nhatrang.

ĐI XEM TỐI DIỄN ĐẦU CỦA
GÁNH PHƯỚC CƯỜNG TẠI
NHÀ HÁT TÂY HÀ-NỘI

công chúng ở đây đến để ngắm đàn bập
chứ không phải thưởng thức môn ăn.

Đàn bập của môn ăn « tưởng cái lương »
kia là của nhà nghệ-sĩ.

Có Năm Phi là một ngôi sao mỗi ngày
mặt sáng thêm. Người ta thấy trong người
đàn bà này có một điều trái ngược đáng
qui: tuổi càng cao, nghệ-thuật càng trẻ.
Từ đàng điệu đến cách nói từ ra có cả
một thiên tài chừng chạc và đậm đà.

Trong cái giọng nói u trầm của cô,
người ta thấy cả một tâm hồn cảm động.

Bên cạnh cô, có Bảy Năm là một thứ
tài mới nê, nhưng đã hứa hẹn nhiều về
thần tươi.

Tất cả tài nghệ của Bảy Nhiều lần này
văng lên trong mấy tiếng cười ở một
đoạn mà tôi không nhớ là màn thứ mấy.
Bảy Nhiều là một tài tử chín chắn, một
người từng trải trên sân khấu nên giọng
điệu của ông là của một người thành
thạo trong nghề.

Đến kếp Năm Châu.

Nhà nghệ sĩ này có cái sức dẫn dụ,
quyến rũ cả những người khó tính nhất.
Ở trong những đoạn thiết tha một cách
văn vẻ, cả những tình cảm ngoa ngoắt của
thứ kịch văn không đắt tiền, ông cũng có
những cử chỉ, những giọng mê mải chân
thành khiến người ta yêu phục. Cái tài
của Năm Châu (cũng như cái tài của Bảy
Nhiều và của hai vai đạo chính trong
Phước Cường) còn cao hơn những vở
tướng không nghệ thuật mà ông vẫn
đóng.

Léta

MUỐN ĐẸP LỘNG LẤY TRONG ĐỜI MỚI

Xin mời lại Mỹ-Viện Amy tô sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p. — 3p, một
hộp. — Tóc dài, mượt tóc đen hung và bạch-kim, tóc rung, rung lông, gàu, lông mi dài cong, trụng cả « khối
nhân, không còn vết thâm, không phát lại », răng đánh trắng, nốt sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p. một hộp. —
Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết sơn tràm đen, gầy, béo, bôi nở vú, đều giá: 2p. — 3p.
một hộp. — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p.50 — 1p, một hộp. — Trị da dãn, nước rửa mặt đẹp sáng, đều
giá: 1p. — 2p. một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xẹp tóc (uống) 2p. — 3p. một hộp. — Sơn, chỉ, brillantine.
nước hoa, v. v. ... toàn hàng đặc biệt. Biểu hiệu Cos-Hien (Oyster). Phấn kem Oyster, Heubigan, Tokalon, Coty,
Orsay, v. v. ... Mẫu phấn, mẫu da lựa đúng rất hợp. Dip, dao, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và lông mi, v. v. ... rất đủ đồ
sua sắc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi lính-hoa-giao-ngân, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

MỸ-VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI



VUI CƯỜI

Của L. Viên

CẬU CỬ' KÉN VỢ'

(TẶNG CÁC ÔNG ĐÀO MỎ)

Cậu tú Hợm, sinh viên trường Luật.

Khóa vừa rồi thi, rất cử nhân. Nợ khoa bằng đã yên thân. Cậu bên xoay trả nợ nần tình duyên.

Đường đường một thanh niên tuấn tú. Danh lấy lừng ông cử tân khoa, Bấy giờ cậu hé mới ra, Hân rằng đất vợ như là tằm tươi!

Cái Hà-nội, van người nhan sắc, Được cậu với hân chắc hoan nghênh. Nhưng khoan đã, các cô mình. Cậu còn kén cá, chọn canh cho vừa. Ngắm : lấy vợ gái tơ môn môn Đã đành rằng sung sướng như tiên. Song le thời buổi kim tiền, Mặt hoa, da phấn, dễ nhìn mà nỏ. Nên hạnh-phúc mu ốn cho toàn vẹn Kén vợ xinh, lại kén nhà giàu. Cử ta đặc chí, gặt đầu, Chờ ai có mỏ đến cắn kỹ sư.

Ở phố nọ, có sừ trường giả, Có một cô, gái đã tênghền. Tuối ngoài ba chục xuân xanh, Năm xưa đóng đánh, đánh hân kén chồng. Cao chẳng tới, thấp không đoái xuống, Tháng ngày qua đã luống tuổi xuân. Buồn tình ở mãi độc thân, Cho nên phải cậy báng nhân kiếm chông. Được mụ mới, vốn giọng Thánh Thán, Sẵn thiêu tài khéo tán ba hoa. Khi nào mớm mụ khai loa, Rắn trong lỗ cũng bỏ ra tức thì. Mụ chỉ sống về nghề mới lái, Đã từng se duyên trái hóa lành. Se tóc bạc lấy đầu xanh, Se có trắng nõn lấy anh thắm sì. Biết cậu cử đảng kia kén vợ, Mụ lán la, hớn hờ lại chơi!

Trước đó y từ xa xôi, Sau đem câu chuyện làm mới ra bản, Rằng : « cô ấy giàu sang, xinh đẹp, Thật con người có nết, có na. Nhiều nơi dạm hỏi có ta, Nhưng còn kén chọn, chưa vừa lòng ai. Cô chẳng hám những người trẻ phú, Chỉ ưa người khoa cử tân danh. Vì báng cậu có thuần tình, Tôi xin giúp việc mới manh chu toàn.

Cô ta có mấy ngàn tư bốn, Cụ thân sinh lại vốn người hào. Mấy tòa nhà rộng cửa cao, Được chàng rể quý, thế nào cũng cho. Nghe tôi, cậu đắn đo cho kỹ, Thử ngắm xem làm rề dáo hơn ? Nghe lời mỗi tán như môn, Cử sung sướng. Mỗi mừng rộn : việc thành.

Sau những lễ vấn danh, chạm mặt, Hai họ hàng liền giắt nhau ra. Trước ông đốc-ly tỉnh Hà, Lỡ vàng ghi số, thế là cưới xin.

Rồi đám cưới lìn' đình tấp nập. Pháo vang trời, rộn rập ở tó. Người ta khen đám cưới to.

Mừng cậu tốt số, mừng có thỏa đời.

Sau vài tháng, qua thời mặt nguyệt, Cậu rí tai hỏi thiệt mợ rằng : « Bà mai xưa nói phải chăng, Rằng mình lưng vốn có dám bầy nghìn ? »

Mợ nghe hỏi, cười tinh nói lảng : « Một thân này đã đáng thiên kim, Hỏi han chi nữa thêm phiền. Tình yêu há phải lấy tiền mà đo ? » Cậu chống chế : « hỏi cho được biết,

Đề giúp mình mưu việc bán buôn... À quên, còn của hồi môn, Hình như thầy định cho con tòa nhà. Mong đợi mãi, ngày qua, tháng lại, Biết bao giờ thấy mới sang tên ? » Trả lời một cách tự nhiên,

Mợ rằng : « thầy qui rề hiển nhự con. Tòa nhà nếu thầy còn được giữ, Thời hân là của vợ chồng ta. Nhưng vì bản lỗ, buồn thua, Nhà kia thầy đã sang quaten người. Ta có của, ngộ lời xin chược. Thời tòa nhà sẽ thuộc về ta... »

Nghe lời mợ cử thừa qua, Buồn thiu cậu thở hắt ra, chán đời! Tường vay nợ cưới người vợ sộp. Thả sất ra, hồng chộp cá rô. Ngờ đâu bị cái tên to, Con sất thời mất, con rô thời duên!

Cha cái mụ mới manh nỏ lái, Mướn voi không bắt sáo như thường ! Tường rằng dào được mỏ vàng, Hóa ra mỏ đất! Ôi chàng kỹ sư!!!

Bò ăn thịt

— Ngày nọ ngoài, tôi ăn thịt bò phiến lườn, về sau, trong bụng tôi hóa ra một con bò, nó kêu ầm ỹ lên, nên tôi phải mua cõ bỏ vào ruột cho nó ăn.

— Cũng chưa bằng tôi, tôi cũng ăn thịt bò nhiều như anh, thịt bò ấy nó cũng hóa ra một con bò thực như của anh, nhưng đáng nhẽ ghẻ ghim hơn nhiều...

— Thế nào ?
— Ấy, ngày nào nó cũng kêu ầm ỹ lên, tôi ngủ không được, nên cũng không bỏ cõ cho nó cho nó ghét, ai ngờ nó lại ranh, không cõ cõ nó xoi, tìm, phối, ruột, gan của tôi trong một tháng sạch cái...
— Thế rồi sao ?
— Rồi tôi chết, chứ sao.

Của B. Mồ

Không tham lam

(Anh công táp với chủ)
— Bữa nay, họ trả lện cho tôi hai chục.
— Thầy có trả lại cho người ta chăng ?
— Không, tôi để chia tôi nữa, ông nira.
— Thầy thiệt là không tham lam đa-
— ???

Của T. Hừa

Vận dỏ

Xuân và Hạ rủ nhau đến nhà kỹ Hào đánh tài bàn và dạn nhau đánh thồng lưng, không ngờ lúc đánh bài kỹ Hào cứ ù hoài, mỗi anh đù gần hết ba đồng tiền vốn, rồi cùng lắc đầu đứng dậy về. Ra ngõ, Xuân bảo Hạ :
— Là thật, tôi thấy nó ù nhiều, ván vừa rồi tôi đã lắc trộm một cây đề bài nó ù thiếu má bắt báo, và cho là nó ù gian, may ra còn đòi lại được ít nhiều tiền chúng mình đã mất, thế mà lúc đếm lại, bài nó vẫn đủ là nghĩa gì ?
Hạ vỗ vào vai Xuân kêu rú lên :
— Thời, chết rồi, tôi cũng định làm nhặc anh, nhưng lại viết thêm vào bài nỏ một cây « gẻu », định làm bài nỏ thừa.

Trả nợ

Cái đồng hồ quả quýt báo cái đồng hồ quả lắc :
— Tôi và anh cùng làm một việc chỉ dẫn thì giờ cho quốc dân, mà sao anh cứ phải lắc hoài làm gì cho môi cổ ?
Đồng hồ quả lắc vừa lắc vừa trả lời :
— Vì... kiếp... trước... tôi... làm... ông... nghi... nên... kiếp... này... phải... lắc... để... trả... nợ...
Của T. Ân, Hanoi

Ngớ ngẩn

— Những súc vật mang ở miền thượng-du về thường vì không hợp thủy thổ nên hay chết lảm.
— Thảo nào mà con mèo tam thể của tôi cũng chết.
Thế bệnh nó ra làm sao ?
— Nó bị chó cắn chết.



VĂN SĨ (viết truyện trình thám) — ... Những kẻ gian lợt sao khỏi mắt nhà trình thám!

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

MỘT CUỘC THĂM HIỂM DƯỚI ĐÁY BỀ

về miền nhiệt đới

XIN mời ngài đi với tôi xuống... đáy bể. Dưới ấy yên lặng lắm, ta có thể trò chuyện trong lúc các vật la diển qua trước mắt ta. Ngài không cần thay đổi y phục, chúng ta không phải thắp bộ « tiêm thủy-y » và đội mũ chụp lên đầu gì cả. Chúng ta cũng không phải chịu vào cái « chuồng chim » hoặc thứ khí cụ khác để cản nước là những thứ làm cho mắt cá thối tự do không khi trên mặt nước. Ngài sẽ cùng tôi xuống cái « lỗ tận đáy bể » để du lịch trong những cảnh bi-giật một cách dễ chịu cũng như ngồi cầm lái xe theo gicọc đường về các vùng quê.

Chúng ta đến một nơi mê hồn giấp ngay bờ biển Tây-An-đô. Christophe Colomb, lần mò đi tìm đường, có lẽ cũng đã qua biển này rồi. Cảnh thần tiên đợi ta cả ở dưới ấy. Đáy bể nông, sâu đã biết rồi. Cái ống thông xuống phòng quan sát cũng đã hạ xuống.

Ngài có thể ngồi trên ghế mà xuống tới đó, hay làm như tôi bám vào thành ống như bậc thang vậy. Ngài thích dùng cách thứ hai ư? Được, thế là cùng đi! Phải xuống! còn phải xuống nữa. Để dang lăm. Ngài có thể nghĩ một lát ở đây, cách mặt nước độ bốn mươi « bộ ». Lúc đó ngài thấy sức nặng của nước đè lên trên cái ống thép mềm. Ông ấy chùn lại như chiếc phồng cầm, càng xuống sâu càng dày thêm để trông lại với sức căng xa mặt bể càng nặng. Lúc tới chỗ này, xa hẳn với sóng mặt bể, thật là yên lặng như tờ.

Chúng ta xuống thêm bốn mươi bộ nữa thì tới cái phòng nhỏ ở đầu ống, cách mặt nước ba mươi sáu. Hay còn thừa chỗ cho hai mông nữa kia, vậy chúng mình thật dễ chịu. Bây giờ thì xin ngài ngồi xuống và xin ngài cứ việc nghĩ ngợi cho thỏa thích. Ngài muốn hút thuốc? Xin cứ tự do. Hấy, ngài xem, dễ chịu như ở nhà ngài vậy.

Bây giờ thì cuộc du lịch của ngài bắt đầu đấy. Tôi sẽ vén các màn che để ngài được mục kích cảnh huyền bí nơi đáy biển.

Ngài trông kia! Không mà chưa! Chúng ta « rơi » ngay vào giữa một cái xác tàu đắm đã cũ nát chỉ còn chơ bộ xương sườn. Chính tôi cũng thích tìm thấy nó, vì một lần tôi qua đây cũng có gặp và biết chắc trong đó có ăn nhiều thứ cá là lắm. Rồi mắt chúng ta quen dần với cái ánh sáng xanh nhạt, nhưng mà nếu cần đến, tôi có thể bật đèn chiếu lên. Ngài có thấy cần thiết linh không? Tôi nó đương lượn qua các khe tàu mục nát kia không? Trông

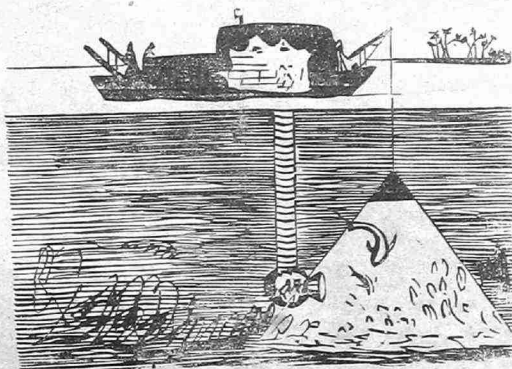
Được sống dưới bể, được xuống tận đáy nước để xem những cảnh lạ của cái thế giới kỳ bí ấy, vẫn là một mộng tưởng đẹp đẽ nhưng khó thành sự thực biết bao! Tuy vậy mà đã 20 năm nay, một nhà chụp hình và quay phim người Mỹ, ông J. E. Williamson đã thực hành được cái mộng đó.

Muốn xuống chụp đáy bể, ông đã sáng chế ra một cái phòng rất kín và rộng rãi, có một cửa lớn bằng kính sáng và dày, thủ chìm hẳn xuống nước hoặc nâng hoặc sâu tùy theo ý muốn. Phòng này có một cái ống sát lớn làm rất công phu ăn thông với một cái lầu trên mặt bể. Cái ống sát ấy có máy khiến cho có hay một cái lầu trên mặt bể. Cái ống sát ấy có máy khiến cho có hay một cái lầu trên mặt bể. Cái ống sát ấy có máy khiến cho có hay một cái lầu trên mặt bể.

Dưới đây, ông Williamson tả một cảnh kỳ quan ông trông thấy, và tả bằng một giọng thần một giản dị, cố ý cho ta trông như đã du lịch dưới bể cùng với ông.

như thể con thanh xà dài có tới mười hai bộ. Nó là một thứ cá lớn. Miệng có những cái nanh độc có thể ngoạm cụt tay, chân người lặn biển. Tôi vẫn còn nhớ một cuộc gặp gỡ

vật — con vật có tám tay, mỗi tay vươn ra dài gần tới ba mươi thước. Trời ơi! Trông thấy mà rợn cả tóc gáy! Thật là một trận chiến đấu thật vòng, vì người lặn phải đảm



của một người trong bọn lặn biển của tôi với một con bạch tuộc cũng trong một cảnh tượng như cảnh đây. Anh chàng đang thương ấy bị chới chặt vào một sợi tay con

nhiều nhát vào cái tay ấy mới làm cho con vật gỡ gớm nhà ra.

Ngài trông con kính ngư-tô tương kia, trông như nó sắp đưa cả cái thân hình kèch sù sam sùm ấy mà

đắm thẳng vào chỗ chúng mình... Ô, nếu nó không tránh đi thì...

Nhưng được lắm! may mà tự nhiên nó tránh nếu không thì cái mặt kính đáy này tất sẽ khá nguy. Nó tránh vào đúng lúc. Và lại, cũng không hề gì, vì tôi đã giữ sẵn cái nắp « cửa nạn » và đã sẵn sàng tránh nạn.

Nước bề ở miền này mới trong làm sao! Nước trong qua đến nỗi ngài có thể trông xa hàng hải, ba trăm bộ được. Cách đó là mắt không ngại? Cái thân tàu cũ nát trước kia còn vượt bể khơi chưa đầy về hoạt động, bây giờ chìm lìm dưới đáy để chờ bộ srong rỗng tếch trông thấy cả đàn cá lười biếng nằm không buồn nhúc nhích ở bên trong. Không có cái gì làm cho ta cảm thấy rủ rừ sự chết hàng nó.

Nhưng mà phải cẩn thận. Bật tàu đứng srong sững ngay vào phía ta kia kia. Lúc này đã tránh được con kính ngư-dâm tới, nhưng bây giờ mà sò vào cái vật này thì cũng nguy. Để tôi gọi điện thoại lên trên kia báo họ:

— Nay, trên cầu! nâng buồm lên mười hai bộ. Được rồi! Giữ cho vững! Hạ hạ xuống một tí nữa. Để yên đó, được rồi.

Đúng cái « lỗ lưu hành dưới bể » này dễ dàng lắm. Tôi chỉ việc ngồi đây, trước những cái máy do sức hơi, sức điện và những cái máy để kiểm soát và luôn luôn giao thông được với bọn thủy thủ, nhờ có máy truyền thanh. Chính tôi là người giữ tay lái, tuy rằng chỗ tôi ngồi đây không phải chỗ người giữ lái. Trên mặt của một cái tàu, người lái trên kia chỉ sai bọn thủy thủ theo lệnh, còn tôi dưới này, tôi khiển trước đường lối cho cái tàu mang « lỗ dưới đáy bể » với chúng mình, cứ theo đó mà đi.

Ngài xem cái máy thám hiểm tôi sáng chế ra có tất cả ba phần: chiếc tàu đồng bành trên mặt sóng, chiếc buồm làm việc dưới đáy bể, với cái ống liên tiếp hai phần với nhau. Cái vô-tầu đắm đã xa chúng ta rồi. Tôi lại sai nâng dần cái buồm của chúng ta lên, vì sắp tới một chỗ có sao. Cái mặt bể, ánh sáng chày như thóc trên mặt, cái đó đến lần giải cái trắng sao soi dưới chân. Nay, ngài ngừng đầu lên mà coi.

(Xem tiếp trong (2))

Tân xuân chúc mừng quý khách

Sách giá trị của nhà văn có tiếng hiện thời ở Đông-dương đều có bán tại LIBRAIRIE PHƯỚC-SANH-LONG N-21, Place du Marché

Long-xuyên (Cochinchine)

Nhà đại lý lớn nhất tại tỉnh Long-xuyên Tổng phát hành nhà xuất bản Đời nay

Đại lý các thư viện thuyết Nữ hiệp, Kiếm hiệp, Trinh thám, Lịch sử của các nhà văn danh tiếng khắp Trung, Nam, Bắc.

Nhà buôn trữ bán sỉ và bán lẻ.

Hàng to, lụa, lãnh, nhiều và vải v. v. Đèn và pile hiệu Darimon và Eveready. Đèn kim, còi, sên, tranh, đèn và đồ phu-tùng, và giấy đơn man-doline, Thuốc Melita, Bastos, Job, Dainam, Cofat, nước mắt Bình-Thuyền và Phủ-Quốc, hiệu Cà-bạc thật ngon, vỏ xe sắn, rất hạc về sanh, giấm tiến cho quý khách.

Succursale Maison Nguyễn-Phước-Thành N-48, Quai des Jonques Long-xuyên



XÃ GIAO

Mấy điều thường thức về xã giao

KHI NÀO hai vợ chồng cùng đến thăm một nhà quen, lúc ra về bao giờ cũng nên để vợ đứng đây và chào từ trước.

— Nếu bắt buộc phải tuyệt giao với người trước kia thân mật hay mới quen biết, đừng nên nóng sốt quá, tốt hơn là thỉnh thoảng cứ lời lui rồi dần dần tắt quãng đi, như thế sẽ không gây ác cảm với nhau, và vô tình người kia vẫn quý mến mình.

— Đến thăm mà người ta đi vắng thì đừng nên tìm đến nhà quen của họ làm gì. Nếu người ta đương ăn cơm khách hay hội hè bán bạc gì mà cho người đến gọi, hỏi thì không còn gì sợ hãi và mất lịch sự bằng, và làm như vậy tức là reo sự nghi ngờ, bức tức trong lòng khắp mọi người.

— Một bà chủ nhà dù là hạ tầng quan cách, giàu có hay làm thường, khi một người khách đến thăm — dù có một mình ở nhà hay đông đúc con cháu, và đầu bận việc đến đâu cũng nên bỏ tay — phải đứng dậy đón hỏi niềm nở với khách đã. Vì người khách đến nhà mình, đã trong giây lát, người ta vẫn sẵn có cảm tình tốt với mình, từ đó lâu.

— Bỏ hết công việc, đứng dậy để tiếp khách trong một lúc, tức là bảo cho họ biết : tôi đã hết lòng với khách rồi đấy, và được nói chuyện với khách tức là một sự hân hạnh.

— Đừng bao giờ giắt một người ta,

dầu người thân của mình cũng vậy, đừng dốt vào nhà người mình quen, chỉ trừ khi nào đã xin phép hay nói trước với chủ nhà. Vì dẫn đến một cách tào bạo như thế, người chủ nhà sẽ áy náy khó chịu, và lại họ bắt buộc phải trọng đãi người kia tuy trong lòng đã người lạnh. Biết đâu anh chàng kia thấy lợi (thước phà có con gái đẹp lần sau không mò đến làm quen. Như thế là tự mình đã cắt mất tình thân mật đối với bạn.

— Khi vợ chồng một nhà quen biết của mình hẹn mình đến chơi thì phải hỏi rõ ràng ngày nào, giờ nào. Tốt hơn là đến thăm họ vào quãng ba giờ hoặc bốn giờ chiều. Không gì mất nhã nhặn bằng đương giữa trưa, hay mười giờ tối, vợ chồng người ta đương hí hửng với nhau, mình đến thốc tháo gõ cửa đòi vào thăm.

— Những nhà không có dây tời, nếu muốn đến thăm phải chọn thì giờ cho cần thận. Phải nên kiêng buổi sáng sớm, và buổi trưa nữa.

— Dầu thân mật đến đâu, cũng không nên đến thăm bạn buổi sáng, vì sẽ cướp thì giờ làm việc của người ta.

— Nếu rủ đến thăm, gặp vợ chồng người ta đương ăn cơm, và họ mời mình ngồi bên cạnh để nói chuyện, thì phải rẽ rất không nên nhìn chằm vào mâm người ta. Nếu có tò mò, liếc trông thì chỉ nên ngáy ngó, đừng nhìn rõ lên, nên tìm cách từ chối, về thì hơn, vì người gia, họ ăn mất ngon và còn ám thềm giận dỗi, muốn tổng mình đi nữa.

MỘT TẤN KỊCH KHÉO DIỄN

ÔNG đồ đốc thủy binh Avellan, một người rất can đảm nghĩa khí, đứng đầu đội thủy binh Nga qua Pháp năm 1893 để dự lễ khánh thành Pháp-Nga liên hòa.

Khi ông hãy còn là một võ quan trẻ tuổi, dưới quyền ông có một người lính thủy cũng là một võ quan bị cách chức. Hiểu thấy địa vị đau lòng của người kia, ông bèn tìm hết cách làm nhẹ bớt nỗi khổ đó.

Hơn nữa, ông biết rằng trong quân binh, người bị cách chức, nếu làm được một công trạng gì anh hùng thì thường được Nga hoàng xá tội cho. Ông bồng có một ý kiến hay, ý kiến đó tỏ rõ lắm lòng nghĩa khí của ông.

Ông bèn bàn với người lính kia rằng :

— Hễ có bão, tôi sẽ nhảy xuống biển một cách khôn khéo để ai cũng tưởng rằng tôi bị nạn. Ông sẽ nhảy ngay xuống cứu tôi. Ông vọt tới liền được, chắc thế nào vua cũng ban thưởng cho ông và trả lại ông những chức tước ngày trước.

Nghe nói, người lính thủy rất cảm động và huân rầu trả lời :

— Xin cảm ơn ngài đã hết lòng tử tế đối với tôi, nhưng việc ấy tôi e không có kết quả tốt, vì khôn nói tôi không biết bơi ; làm thế tôi sẽ thêm nguy cho tính mệnh của cả hai người.

Avellan vội nói :

— Nếu chỉ có thế, ông không phải lo. Vì tôi, tôi bơi giỏi lắm. Ông cứ việc nhảy ngay xuống sau tôi, đã có tôi giúp ; những người đến cứu ta sẽ tưởng rằng ông đã cứu được tôi khỏi chết đuối.

Bản tính xong đầu đấy, cách ít lâu, giữa lúc có bão lớn, bỗng trên tàu nghe có tiếng kêu to :

— Có người rơi xuống bể !

Người lính thủy tức khác tự trên tàu nhảy xuống, nhưng lớp sóng đang âm ầm đập vỗ.

Tấn kịch ấy cứ theo đúng cách gian xếp từ trước mà diễn lại.

Quả thực, ông Avellan không nói sai, ông bơi rất giỏi, nên người đóng vai cứu mệnh của ông được ông cứu lại và để cho người ta vớt lên liền.

Đúng như lời người xếp cảnh có lòng đại độ và can đảm kia, việc ấy rồi sau quả có tờ trình của viên thuyền trưởng tàu lên Nga hoàng biết.

Và vì thế, sau đó mấy tuần lễ, người lính thủy tức người võ quan bị cách chức được nhà vua ân xá và lại được hoàn lại phẩm tước ngày xưa.

LUYỄN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNI'S DESBORDÈS
HANOÏ

Một cuộc thám hiểm

(Tiếp theo trang 68)

Tôi làm cho cái ống lớn cong cong lên để ngái có thể trông được phía dưới của một bể.

Đó là một cảnh mà ai ai được dịp thưởng ngoạn. Hàng tre triển ánh sáng lấp lánh xuyên qua những cái « đài hoa » nhấp nhô của những sóng trên mặt biển, và kết thành một trận mưa ánh sáng ; rồi những cái tên ánh sáng ấy bắn thẳng xuống đáy và theo nên một bức thềm hoạt động có những bình cây, là nhầy nhớt không ngừng.

Bây giờ, chúng ta ở trên gò cao đấy. Nhìn ra, cảnh thành thang không có gì an ngữ : đó là một cảnh đồng trắng xóa toàn những san hô vụn thành cát, cảnh đồng yên chuyên như một sóng rập rờn.

Ngái có biết rằng dưới đây bề có những khoảng đồng cát hoạt động (1) không ? Một lần quay phim, tôi nghĩ định diễn ra một cảnh trong đó có một chàng đồng tử đi dưới đáy bể bằng bị sa lầy mà đến lúc cuối cùng mới nhờ được người lên xuống cứu thoát. Cố nhiên là người cứu không dám bèn chân xuống như đồng cát tới nguy hiểm ấy ; anh ta phải lấy giây xích quấn lấy thân người bị nạn và kéo giây để lôi người kia lên.

Hai người lên ấy phải dùng tiêm thủy y bằng máy, nghĩa là không có bình đáng gì với mặt nước và mang theo số không khi chưa sẵn vào chiếc hộp riêng, không khi thay đổi và lọc trong bình chất hóa học thường gọi là « oxylythe ». Nguy hiểm nhất là chất ấy (can hết, họ đánh phải thờ bằng không khi đã dùng rồi, và như thế chỉ trong một giờ là mê man vì hơi độc.

Không phải là việc dễ, song tôi tin chắc ở những người lặn của tôi với bộ tiêm thủy bằng máy, và chẳng sự thí nghiệm cũng sung sướng với cái nguy hiểm ấy lắm.

Trong cuộc thí nghiệm ghê sợ ấy, tôi xin thú thực đã có một lúc phải tức cười. Anh chàng đồng vai lặn xuống cứu, sau khi đã quấn chiếc giây xích vào người bị sa lầy, bỗng đứng hẳn lại và ngồi chồm chồm như một khách quan ngồi xem một cách vui thích cái người mình cứu đang chìm xuống sa lầy. Tôi ra anh ta đã bị mê man vì khí độc, và nếu tôi không có bọn lặn khác chờ sẵn thì người khôn nạn dưới cát lầy đã chìm mất tích rồi. Lần ấy, anh say vì khí độc lại còn khó cứu hơn anh bị cát vùi.

(Còn nữa)

(1) Đó là những chỗ cát lầy dưới đáy bể hoặc trên bờ bể. Người ta vô ý bước phải sẽ bị sa lầy và vùi xác dưới đó.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 326
PHÒNG KHÁM BỆNH Bác-sĩ
CAO - XUÂN - CẨM
TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KỲ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC
Hoa liễu bệnh. Nội thương chứng
Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ
CẢNH KINH MỜI VỀ NHÀ LÚC NÀO CÙNG ĐƯỢC

Cách nấu nướng



KHI người ta đã có một cái bếp cần thận, chu đáo, người ta lại cần phải có một người nấu nướng giỏi để làm những món ăn ngon lành, món sáo thơm béo, khiến cho ai nghĩ đến cũng muốn ăn. Cái đó là lẽ cố nhiên rồi, chẳng cần phải bàn, nhưng điều phải bàn đến bây giờ là làm thế nào cho thành được người giỏi nấu nướng.

Như thế không khó gì đâu, ta chỉ cần biết tinh chất các thực



phẩm hằng ngày của ta ra làm sao? Ta phải suy xét và tìm tòi đến... chân lý của nó, cũng như một khoa học vậy. Các bà nội trợ giỏi hẳn ai cũng nghĩ như tôi rằng: ta chớ có coi thường sự nấu nướng, cho rằng đó là việc nhỏ mọn, có thể trao cho một vú em, con sen, vú giả nào cũng làm được.

Không phải nhà nào cũng có thể nuôi được một người bếp hoàn toàn. Vậy tốt hơn hết là bà chủ nên tự mình rèn luyện cho mình nên một người bếp giỏi, rồi sau này mình có thuê người làm cũng biết cách bảo ban, để người ta khỏi khinh mình là người không biết gì, bằng không, mình cũng có thể làm lấy được những món ăn ngon khéo.

Người Annam ta ai cũng công nhân món sáo ở hiệu Khách là ngon, nhiều khi bắt ta phải tìm đến. Tuy nhiên ta đã biết rõ cái bếp của các hiệu bàn là thế nào: mỗi khi vào đó, nếu ta tỏ mặt thì liếc mắt vào cái bếp của họ xem, ta sẽ thấy một chủ Khách bụng phê, mở hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ làm của ngài, đương đương sáo món ăn. Rồi ta thử tưởng tượng xem, còn gì đáng kính hơn, nếu ta thấy những giọt mồ hôi ấy cứ tuôn tự theo nhau rơi xuống chảo. Ta vẫn biết vậy,

nhưng khi món ăn bung đến trước mũi, mùi mỡ thơm xúc động cái giác quan thêm muốn, là ta đã quên ngay những điều trông thấy, và khi ăn tới miếng thứ nhất, ta liền tưởng ngay rằng ở đời không còn thứ mỹ vị nào trong sạch hơn.

Đó cũng chỉ là những món thịt, cá, rau, các món ăn thường ngày, ta vẫn có, nhưng người ta có phép làm ngon chỉ vì người ta đã hiểu tinh chất của nó và cách làm thế nào? Món thịt này không nên cho chín quá, món cá kia chỉ luộc vừa tới thôi, rau xào (thế nào cho xanh, nước mắm pha thế nào cho vừa, v.v...)

Muốn biết, các bà hãy làm theo cách tôi nói sau đây, tôi chắc các bà sẽ làm được như ý. Mỗi khi muốn sáo món ăn gì, trước hết phải để chảo lên bếp cho chảo thật khô, thật nóng rồi sẽ để mỡ vào, để mỡ già, khi nào có hơi khói xông lên, hãy cho hành vào sáo qua rồi lấy hành ra tức khắc. Đoạn cho chảo nóng lên lần thứ hai và lúc đó sẽ cho thịt vào, sáo nhanh tay cho thịt chín đều, rồi mới cho rau, hoặc măng, mướp, thứ mình muốn sáo với thịt (trong các thứ ấy có thứ phải luộc qua cho chín bằng một cái soong khác) tra vào cùng với nước mắm, bột mỳ, v.v... Làm như thế, đồ ăn sẽ thơm vị hành và mỡ đã đun vào từ trước, miếng thịt sáo được mềm là vì chảo nóng, sức nóng sẽ (Xem tiếp trang 71)



ÔNG CÓ LÀ MỘT NGƯỜI CHỒNG TỐT HAY KHÔNG ?



Xin ông thành thực trả lời những câu hỏi dưới đây. Nếu trong bảng ấy câu, có chín câu đáp rằng: « không », ông có thể cho mình là một người chồng tốt!

1.) Ông có vừa ăn vừa đọc sách dọc báo không?

2.) Lúc đi ngủ, ông có hút thuốc lá trên giường không?

3.) Ông có quên lau dao cạo

sau khi dùng không? Và có để bữa dọn khăn áo trong phòng tắm không?

4.) Ông có gọi vợ là « nửa phần sương thịt quý nhất của tôi » không? (1)

5.) Ông có nói đến bà thân sinh ra ông để cho vợ ông theo gương tốt không?

6.) Ông có quên ngày sinh nhật của vợ ông không? (2)

7.) Ông có mời nhiều bạn hữu đến xơi cơm nhà ông mà không báo trước cho vợ ông sửa soạn không?

8.) Ông có từ chối dứt các cậu con đi chơi không?

9.) Ông có ngắt lời vợ ông khi vợ ông kể cho ông nghe một câu truyện gì không?

10.) Ông có bắt cừ lúc nào cũng vắn máy hát không?

11.) Khi vợ sắm một cái áo mới, ông có để ý nói năng gì không?

12.) Ông có bắt người khác phải hiểu rằng tâm nước lạnh là có ích gì không?

13.) Ông bước vào nhà có quên không chùi giày lấm trên thảm không?

14.) Những giấy má hay vật ông dùng ông có vứt bừa bãi lên chỗ ngồi ăn uống không?

Các bà, các cô hãy coi chừng bệnh mọc lông

Một số dòng các cô thiếu nữ ở Izmir (Smyrne) mới mắc một chứng bệnh rất lạ, phải vào nằm tại nhà thương để chữa riêng. Bọn thầy thuốc chú ý và săn sóc kỹ càng lắm.

Thần thể của các cô đều mọc lông và có một vài cô trong bọn,



cảm và hai má mọc-mồn kia 1ại mỹ-thuật hơn, vì ở đó người ta hãy đứng đàng lên một bộ râu chồi xè. Chân tay của người ốm cứ gầy mòn đi, còn mình mày thì trái lại, béo ụ lên.

Thôi, các cô này hẳn là suốt đời chẳng còn dám vào chỗ nào được.

Cumhuriyet, Istanbul

Sunday Chronicle (Theo LL)

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETE

các hàng may pardessus hay raglan
TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sử, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
2, Place Négrier - HANOI

1.) Người Annam mình chắc không ai làm cho vợ khó chịu về cái cái nịnh đở hơi ấy.
2.) Đối với ông chồng annam tưởng câu này không có nghĩa gì. Vậy đời ra câu: « Ông có quên tuổi của bà không? » có lẽ hơn.

ành mỹ thuật!

KHÁNH KỸ

3 phố Tràng Thi

Trước cửa cần Hàng Trống

LỜI DÀN BÀ

Miệng cười của bạn gái

Nếu có một người nào lấy con mắt say đắm nhìn chị và khen chị đẹp, thì chị sẽ thẹn thùng e lệ đáp người bằng một nụ cười. Cái nụ cười hàm ý cảm ơn và sung sướng. Như thế thì trông chị đã đáng yêu lại càng đáng yêu thêm.

Không bao giờ chị nên có cái cười lờm lờm, tự đắc nhè! Vì nếu cây mình là đẹp thì bao nhiêu cái đẹp sẽ thành ra vô duyên ngay. Chị nên nhiều thấy trong cái cười có nhiều nghĩa, ta phải tùy từng lúc nên dùng.

Chị chớ dùng cái nụ cười khinh khỉnh khi nghe ai nói chuyện một cách rất thực thà. Đối với người nói những câu ngớ ngĩnh kiểu cách thì chị lại chẳng nên cười rúc rích mà đại độ quá. Ngồi với người buồn, nếu chị cứ cười há há thì làm cho người ta buồn thêm, và thêm không ra chị nữa. Nhưng trong chỗ vui vẻ, thân mật, chị chẳng nên do dẫm một nụ cười.

Chị có thể đáp người khách lạ bằng một cái mỉm cười rất đẽ yêu. Cũng là câu chuyện không lời mà đã thấm đượm.

Nếu khi người ta mới gặp chị, chưa kịp nói chuyện gì, hay là đang nói chưa hết lời, mà chị cứ nhìn người mà mỉm cười hoài, cái cười không thay đổi, thế thì khiến cho người ta thấy sượng sùng và sẽ bảo chị cười vô lý như chế riều người ta vậy.

Chị muốn có cái nụ cười hữu duyên và khả ái ư?

Trước hết, chị nên chân thật, đằm thắm và nhã nhặn. Thế cũng chưa đủ, chị còn cần có một cặp môi hồng nữa. Có cặp môi hồng, khi chị chum chím cười thì như một bông hoa sắp hé nở; khi chị cười một cách đậm đà, thắm thía, thì như cả một chùm hoa riu riu.

Nếu chị có cặp môi tươi thắm tự nhiên trời ban cho thì còn gì quý hơn. Nhưng nếu chị khéo tô điểm thêm một chút thì lại càng đẹp hơn nữa.

- MỘNG HOA

Sự xa hoa trước luật pháp

NẾU người ta giàu có, người ta có quyền tiêu phí 1000 quan tiền Anh (tức là 105.000 quan tiền Việt) trong một bữa dạ yến khổng lồ? Người ta có quyền đem 600 chai sâm banh ra đãi 500 người khách khứa? Người ta có thể đem những đồ nữ trang giá đáng hàng triệu và nhờ ở các tay trịnh thâm giữ gìn họ không?

Bởi những câu hỏi trên đây, vừa rồi người ta mới thấy một bà đại phú Anh-Mỹ Albertini phát đơn kiện tờ báo Every body's. Nguyên nhân vụ kiện ấy chỉ vì ông chủ bút đã quá lời phê bình về sự kiêu xa trong một bữa dạ yến ở nhà bà Albertini.

Tòa án xét hai người đều phải cả. Ông chánh án nói: một nhà đại phú có quyền tiêu phí cho bữa tiệc của mình có vẻ hết sức lộng lẫy được lắm; nhưng khi đã mời các nhà báo đến dự tiệc thì các nhà báo cũng có quyền tự do được bình phẩm, bà chủ nhà không thể cấm người ta về những điều xét đoán trong óc nghĩ của họ. Daily Mail

SẮC ĐẸP

VIỆN Y HỌC hàn lâm Pháp đương nghiên cứu một kỹ thuật mới xây ra độ hai tháng nay, một người thợ chữa khóa ở Ronmanie cảm ơn hai nam, nay bỗng tự nhiên lại nói được.

Nguyên nhân sự phát ngôn ấy rất lạ. Một buổi kia, chàng Ursovitz — tên người thợ cầm — tới một nhà thợ sửa chữa một ổ khóa. Vì ổ khóa rắc rối nên chàng hi hục hết cả buổi mới xong.

Chưa xong, ông chủ nhà lời người khen và hỏi tiền công để trả. Chàng Ursovitz đứng sững ra nhìn: một là vì chàng không có tiền trả lời nói đáp lại, hai là vì chàng thấy cái sắc đẹp lộng lẫy của cô chủ nhà nên cảm-động quá. Cô chủ hỏi giọng hai, ba lần, chàng Ursovitz bỗng cố hết sức trả lời. Sự cảm-động đã làm cho chàng nói được một lời với người ngọc. Từ đấy, chàng hết cảm. Ai nấy đều phục cái sắc đẹp xưa nay chỉ có làm mê đắm người ta, mà bây giờ ai có thể cứu được người.

Quy về nước nhà, tôi ngâm nghĩ: — Biết bao giờ đàn bà annam mới làm nghị viên đôn điền.

Hoàng-Đạo

Theo Paris Soir



DANH THIẾP có đã lâu lắm, phát sinh từ hai nghìn năm về trước ở nước Tàu (theo lời báo Paris-Soir).

Hiện nay sự dùng danh thiếp để xưng tên trước khi vào diện kiến một người chưa quen, hoặc để thăm hỏi nhau trong những dịp vui mừng, đau thương hay ngày tết, đã thành một lối xã giao thông dụng lịch sự ở nước ta. Đó là phép lịch sự bắt chước ở người Pháp.

Bên Pháp, người ta bắt đầu dùng danh thiếp từ thế-kỷ thứ XVII (vào thời vua Louis XIV). Bây giờ danh thiếp người ta gọi là cánh vé thăm viếng (billet de visite) và lúc mới đầu còn là một cây bài lật trái, trên đó người ta viết tên họ của mình. Đến đời nhà ai mà không gặp, thì người ta gài cây bài bên cái khóa cửa.

Đến đời vua Louis XV, người Pháp mới dùng giấy cứng và in chữ lên để thay cho những danh thiếp chữ viết tay ngày trước. Vào khoảng năm 1750, người ta lại in lên danh thiếp những dấu hiệu riêng của từng người, những hình vẽ tí mĩ, do những tay danh họa như Cochin, Fragonard, Moreau vẽ. Về sau, mỗi lúc một đổi mới, danh thiếp khi thì, in chữ và hình vẽ hân lừng xuông, khi thì trở chung quanh giấy như riềm « đăng-ten », hoặc trên đó vẽ một bức tranh nhỏ siêu những cảnh hoa hay những sơn thủy. Đến mai thế kỷ thứ XIX gần đây danh thiếp mới không còn những hình trang điểm cầu kỳ như xưa, và càng ngày càng thêm giản-đị. Bây giờ thì danh thiếp chỉ còn là mảnh giấy cứng, trắng, trên đó chỉ in tên họ, chức nghiệp và địa chỉ của mình.

Cách nấu nướng

(Tiếp theo trang 70)

làm cho thịt chín ngay, không kip thịt nước màu (jus de viande) ở trong thì ra, nên thịt mềm mà ngon. Nhất là thịt bò là món ăn bổ nhất. Nếu ta không biết sao, thì sẽ dài vô cùng. Sào thịt bò nên cho nước: mềm và ngọt chất bột ướp vào thịt trước, vì khi sào với, nếu chớ cho được mềm món ngấn vào thịt, thì thịt lại chín quá. Nên nhớ rằng sào thịt bò phải rất nhanh tay và không nên để chín, vừa, hơi chín thì cho cái hay măng vào sào rồi lấy ra ngay. Muốn thịt bò sào hay bi-ết khéo, là không để cho chảo ra chút nước nào cả. Thịt lợn, thịt gà nên để lâu hơn. Cần nhất khi sào nên cho to lửa và nhiều mỡ.

Ngoài món ăn sào đến món quay, như gà, sườn, v.v. Nếu nhà có nồi gang (cocotte) thì rất tiện. Bằng không, dùng chảo cũng được, song phải có nắp đậy thật kín. Khi ướp phải cho muối, hạt tiêu xong rồi, cho chảo lên bếp cho nước sôi rồi thì mới vào nồi để nấu. Mỡ sôi, cho thịt vào rán cho thật vàng đều miếng thịt, rồi sẽ đổ ngập vung lại cho thật kín, rút hết cả lửa cái đi, chỉ để một chút than cho đến khi thật chín. Ăn thì rất mềm, vì nồi kín, lúc nào cũng có hơi nước trên vung hấp xuống, làm cho miếng thịt cứ ẩm ỷ chín dần trên bếp than đỏ. Những món đồ ăn nấu (như thịt hầm) cũng cần nồi kín hơi, chỉ cho vừa lửa là đủ. Lửa to hay làm cạn nước trong nồi, vì hơi nước không chảy xuống kịp. Lửa nhỏ quá, thì lâu chín.

Luộc rau nên để nước thật sôi sẽ cho rau vào, rau giữ được màu xanh, tươi; không nên đun nắp, kín hơi, nó sẽ vàng ngay. Món sào rau, không nên để lửa to, sợ khô mất. Cá rán, lửa để thật nhỏ, cho miếng cá chín cả trong ngoài, ăn mới ngon.

Đây là mới nói qua mấy điều thiết yếu về khoa nấu nướng, để các bà theo đó mà tùy tiện chăm sóc. Sự chế biến của người đàn bà trong việc bếp núc, còn có thể để các bà kinh nghiệm thấy nhiều điều hay.

Bà Gina de Lombroso có một câu rất ý vị như sau này: « Sự yên vui hay bất hòa trong gia đình nhiều khi chỉ do ở sự chiều chuộng khéo hay vụng cái miệng lưỡi của ông chồng. » Nghĩa là nhiều khi chỉ khéo tay làm bếp cũng đủ cho lang quân ta yêu trong và hay làm cười với ta luôn.

Những bà nội trợ giỏi hẳn cũng biết câu đó là chỉ lý.

Bà Văn Đào

XEM BÓI CẦU TÀI ĐẦU NĂM ĐINH-SỬU



Các ngài chỉ cần gửi chữ ký và tuổi của các ngài kèm theo mandat 7 hào hoặc 15 tem 5 xu về cho: Khánh-Son astrologue

Boite postale 115

Sẽ rõ đời đi-ang hiện-tại và tương-lai

- 1-) Thân thế từ nhỏ đến già ra sao?
- 2-) Vợ con và tình duyên thế nào?
- 3-) Sự nghiệp, công danh, thi cử và công việc làm?
- 4-) Ai là người yêu, ai là người thù mình?
- 5-) Biết ngày giờ nào có vào đó mà đi đánh bạc, hay là đi mua số trong dịp mùa xuân này?
- 6-) Xem vận mệnh nay có khá không hay là luân quân vì đâu...

Xin miễn tiếp khách tại nhà vì mất nhiều việc. Váy các ngài cứ gửi thư mà nói chuyện cũng tiện lắm. Kèm tem gửi lời.

TAI SAO MỖI NGÀY TA MỘT GIÀ YẾU ?



Ở I đến tuổi già, ta không khỏi thấy thoáng qua nỗi buồn rầu man mác.

Gần đây, một nhà bác học đã công bố hai thuyết rất quan trọng về sự già yếu.

Theo thuyết thứ nhất, ta già yếu là vì một bộ phận hay một cơ quan của ta suy nhược; bộ phận hay cơ quan ấy già làm các bộ phận khác phải già theo.

Một lý chính của thuyết ấy là « người ta sống theo tuổi tác của huyết mạch mình. »

Vậy bằng vào thuyết ấy, ta già yếu phần lớn là vì khí huyết ta suy nhược.

Vi huyết dẫn đi các bộ phận, nhất là những bộ phận sinh hoạt, không đủ, và vì đó những bộ ấy làm việc không được chu đáo và làm chết cả cơ thể.

Trái lại, nhiều người cho già yếu là vì bộ thần kinh suy nhược.

Một bác sĩ khác đã xét ra trong những mạch óc và tủy của người già có những nước cận động lại làm giảm sự điều hòa của các mạch.

Việc tuần hoàn của thần kinh vì thế sẽ kém và những bộ thần kinh sẽ yếu đi; vì cơ ấy, người ta phải già yếu.

Lại theo ý nhiều người nữa thì, vì những hạch của thận suy, làm cho cả cơ thể phải già cỗi.

Thuyết đó đã làm nảy nở ra một phong trào tìm cách cho người ta được trẻ lại bằng cách ghép, thay hay chữa những hạch thuộc thận.

Theo một thuyết thứ hai, thì hết thấy các bộ phận đều đồng loạt và dịp đáng già yếu theo một luật chung cho cả cơ thể, tùy theo sức lực và tạng tạng người. Và như thế, các thứ thịt đều già theo một luật nhất định.

Tuy thế, người ta nhận ra, rằng nhiều khi các bộ phận không già cùng một lúc; như lắm người còn đang độ thanh niên mà đã bộp, da đã rạn, di đứng yếu ớt chẳng khác gì những người già nua tuổi tác, nhưng cũng may là những « ca » ấy hơi hiếm.

(Gác rì)

**Hiệu cơm Tây
JOSEPH đã được
tiếng món ăn ngon**

Liờm lặt

Một nhà triệu phú tí hon

TRONG năm ngoái người ta tính ra thấy số tiền gia tài của cô Gloria Vanderbilt, mười hai tuổi, tăng lên thêm 700.000 đồng bạc Mỹ (10.500.000 quan t.ên Pháp). Và lại ông Thomas B. Gilchrist, một người trong các người đứng đầu đầu cô Gloria cũng nhận được như thế.

Trong năm 1936, số tiền cô Gloria chi tiêu chia ra như sau này: 516.000 quan tiền thuê hai cái nhà để Gloria ở về vụ lạnh và vụ nóng; 6.240 quan dùng mua đồ chơi; 450 quan để mua mũ; 2.300 quan để may một cái áo « vo-lua »; 20.865 quan để trả tiền đót tở; 30.000 quan trả công các nhà thám tử đã trông nom cô; 172.000 quan để trả công con hầu, đầu tở và các người làm.

Không hiểu tại sao mẹ cô, bà Morgan Vanderbilt lại biến số tiền mua 40 hộp thuốc lá và 6 hộp sáp đánh môi vào mục « bất thường »? Hiện nay người ta đang tìm cho ra nguyên cớ về việc tiêu ấy.

New York Herald



Ông tở bóng tròn

CÓ ai biết, những người Anh, chính họ cũng thú nhận rằng, họ không phải là những người đầu tiên chơi bóng tròn phải không? Họ quả quyết nói rằng, môn thể thao đó là do ở Ý, hay nói cho rõ hơn, là ở thành Florence có trước.

Thật vậy, trong thành phố ấy có một môn thể thao gọi là « pallone » và đã bắt đầu chơi thời trung cổ.

Từ hồi ấy đến giờ, những điều lặt trong môn thể thao này có thay đổi ít nhiều.

Ngày trước cũng chưa ra làm hai bên, mỗi bên có từ 20 đến 27 người. Bốn đầu thủ cũng đứng thành hàng, nhưng mặc thứ áo ngắn đến lưng quần, mặc quần cụt và mang giày nhọn mũi, đầu đội mũ có lông.

Người ta đoán rằng chắc họ có những quần áo khác để thay ở nhà, vì khi rớt cuộc, không những quần áo họ mặc bị nhàu và hư nát cả, cho đến những cái mũ của họ còn trụi mất lông.



Cái nghề hút thuốc

CÓ một thứ nghề mà ít ai biết là nghề nếm thuốc lá.

Những người làm việc chọn vào số tài chính đều phải coi về cách làm thuốc và nếm các thứ thuốc trộn lẫn nhau để chế ra thứ thuốc mới khác của cơ sở.

Những người nếm thuốc lá cũng giống những người nếm rượu, thường hay chóng mệt lắm, nhưng ngoài cái thì giờ phải nếm ấy, họ còn phải làm những công việc ở bàn giấy cũng giống như công việc của các ban đồng nghiệp trong sở, tuy vậy mà số thu sinh xin vào sở ấy vẫn thấy mỗi ngày mỗi đông hơn lên.

(Paris-Soir)

Những lời tranh luận phải dịch ngay tức khắc

CHÚNG TA vẫn đọc những bài tương thuật những cuộc hội họp của Hội Vạn quốc và tự hỏi rằng không biết đại biểu các nước « theo » sao được những cuộc tranh luận, vì phần nhiều đại biểu nói tiếng nước mình, mà các đại biểu khác không bắt buộc phải biết đến.

Nếu để riêng ngoại quốc đại biểu thuyết xong là nhờ có người « dịch lời tranh luận ».

Khi ông Hailé Salassié tranh luận, ông

nói tiếng châu Phi. Hẳn là không mấy ai hiểu hết, trừ ra vài người da đen đi theo ông; thế mà hầu hết các đại biểu đều « theo » được bài diễn thuyết của ông vua da đen.

Là nhờ có giấy mào vào máy truyền thanh đặt trước mặt diễn giả để truyền lời nói cho những người dịch chuyên môn dịch ngay tức khắc thứ tiếng cần đến.

Những người thông ngôn ấy nói vào máy truyền thanh để truyền đến máy đặt ở bàn giấy các ông đại biểu.

Nhưng ông này chỉ việc đưa máy lên tai, bấm một cái khuy để nghe lời tranh luận bằng một thứ tiếng theo ý muốn của mình.

(Illustré par P. J.)

Âm nhạc trừ sâu

BÁC SĨ Yoshimasa người Nhật, trong khi nghiên cứu tính chất một thứ sâu làm hại tâm tên là «kiochu», mới khám phá ra được một sự lạ, không ai ngờ đến.

Bác sĩ tuyên bố rằng cách trừ sâu «kiochu» công hiệu nhất là cho những con sâu ấy nghe một bài đờn Mọi Hoa kỳ (hot jazz american). Những con sâu ấy tức thì sợ hãi, chui tuột vào trong những con tôm rồi chết ngạt trong đó, chừng nửa giờ sau.

Người ta nói chính phủ Nhật-bản định



đặt thật nhiều đĩa hát đờn Mọi Hoa kỳ để dùng vào việc khuyến khích tâm tang.

Umschau in Wissenschaft

Người thu thuế là một người nhàn nhả nhất... ở Nhật



MỘT người Anh, ở Nhật, nói rằng, những người Nhật có một cách rất nhàn nhả để... hưởng cho những người đóng thuế.

« Cho người đóng thuế đến phải... gọi tên người thu thuế là một sự người ở các nước khác, người thu với người đóng thuế vẫn... (thứ nhàn).

Sau khi đóng tiền thuế lần cuối cùng người Anh nhận được một bức thư trong thư báo ông đến tòa đốc lý (để lĩnh thưởng, vì ông đã nộp thuế đúng kỳ hạn).

Ban đầu, ông còn tưởng là một sự đùa bỡn, nhưng ông cũng cứ đi đến tòa đốc lý. Đến nơi, ông ngạc nhiên, vì những người làm việc ở đây đang chờ ông, người nào trên mỗi cũng nở một nụ cười... và trên tay cũng mang những... phần thưởng thuế.

Người ta nói với ông những câu hoa mỹ theo giọng văn Á-đông, và đưa cho ông năm cái đĩa bằng thau chạm vẽ rất có mỹ thuật; những cái đĩa ấy, người Anh nói rằng vẫn dùng để gạt tàn thuốc trong phòng tiếp khách.

Sách mới xuất-bản và 3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền hoặc, đến căn cứ về khoa-học liệt tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chử ruyơ nê hèn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — 16 trang lớn)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ rời): Hai bộ họ Trương đánh giặc — Chuyện lâm-lý, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 350 trang lớn, bìa đẹp. Từ Tiên soạn. Giá 0p.80

3) Vua bà Triệu-Đu đánh Tàu — Chuyện hay nổi khôn siết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Tiên soạn)

Bộ võ hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ- hiệp đã nổi tiếng là staple ғы Day 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thư, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây: Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai — Hanoi

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG



Của ông Nguyễn hữu-Liên

Ý KIẾN của tôi là ý kiến chung của tất cả tổng lý hạt Nghĩa-Hương, Nam Định.

Cải sáng kiến của Ngày Nay về việc lập ra hội Ánh Sáng, chúng tôi nhận thấy nó đầy đủ những sự bác ái và nhân đạo đối với dân quê. Trong hàng trí thức, nếu ai đã giàu lòng nhân loại thương đồng bào mà lại không nhân lúc này hưởng ứng để nâng cao trình độ dân quê chúng tôi là những phần tử của đất nước, thì còn đợi đến bao giờ và cơ hội nào nữa ?

Ánh Sáng của vào mình nay chỉ còn đợi có một cơ quan chỉ dẫn là sẽ đến sau dưới những sự từng tâm mà mịt mịt nó vậy bọc chung quanh sự sinh hoạt dân quê từ mấy nghìn năm !

Một cơ hội cho dân quê hiểu sự sống để mà sống.

Chúng tôi thiết nghĩ, sau những cuộc lạc quyền và cổ động mà hội Bất trù hàng tối đã thành lập rồi, nếu không có những điều kiện sau này thì việc thực hành ý nguyện của hội cũng khó lòng mà có hiệu quả tốt đẹp được :

1) Cần phải có sự can thiệp của các quan địa phương và sự hợp tác của tổng lý, nghĩa là phải có chính phủ hộ vệ ;

2) Mỗi một địa hạt như phủ, huyện cần phải có chi nhánh của hội.

I

Dân quê cũng có hạng vì nghèo túng, không đủ tiền làm một cái nhà có đủ không khí để thở.

Cũng có hạng có thể làm được, song vì cái tình cầu thả đi truyền,

hoặc vì hà tiện không muốn làm cho rộng rãi, miễn là ở được, đủ để che được mưa, nắng, gió thì thôi. Đối với hạng này, nếu không có một cái thế lực gì bắt buộc họ thì không khí nào họ nghe lẽ phải, vì lẽ phải có thiết thời.

Gặp trường hợp ấy, chính phủ đã có cái trong trách phát sản sóc đến sự vệ-sinh chung của quốc dân, thì tất phải đứng lên hầu thuẫn cho hội Ánh Sáng ; vì vấn đề nhà cửa ở thôn quê cũng trọng như ở các thành phố chính phủ sản sóc đến, sao những sự sản sóc ấy lại không có ở thôn quê ?

Việc về sinh chung là việc của chính phủ, chính phủ không thiết cho gì, chắc cũng hộ vệ cho Ánh Sáng.

Chính phủ hộ vệ ở những lời nói của các viên phủ, huyện hiểu dụ cho dân, hay hơn nữa bằng hội đạo sắc lệnh : kể từ ngày hội Ánh Sáng thành lập và có chi nhánh các nơi, thì bắt buộc nhân dân, trước khi làm nhà phải khai trình cho hương lý biết nhà mình định làm bằng gì, trên miếng đất rộng bao nhiêu và số tiền trả liệu để tiện việc lấy liệu mẫu, hoặc có viên giám thị của hội về trông coi chỉ dẫn không mất tiền.

II

Cần phải đặt chi nhánh ở các nơi phủ, huyện để tiện việc tuyên truyền và cho nhân dân đi lại hội han và lấy liệu mẫu. Chi nhánh ấy sẽ đặt ở nhà người nào có thành tâm đối với quốc dân, hoặc ở nhà các ông nghị viên.

Như vậy, dân quê chúng tôi mới mong chóng được tìm thấy ánh sáng. Riêng tôi, tôi sẽ là hội viên của hội và sẽ tận tâm giúp hội

những việc tôi có thể.

Mong hội chóng thành lập.

Nguyễn-hữu-Liên
Vân Giáo Nam-Định

O

Của ông Vũ-vân-Điêm

ÁNH SÁNG ở thượng du.

Cũng như ở trung châu, vấn đề nhà cửa ở trên thượng du vẫn chưa tránh khỏi sự kém về sinh. Các ông thủ trưởng tượng một gian nhà tuy rộng rãi, nhưng trên người, dưới tay vật, giữa nhà đun bếp khói u ám ngay đêm, thì có gì khác những căn nhà lợp xúp, tối tăm ?

Nhà nào làm trâu, bò thì sự bán thú thật ta không thể nào tưởng tượng được.

Họ chịu ở bẩn thỉu như vậy vì sự tiện lợi, chứ không phải họ không có tiền làm một căn nhà sáng sủa, sạch sẽ.

Vả lại, việc thực hành của hội Ánh Sáng ở trên thượng du rất dễ dàng, có nhiều điều tiện lợi và tốn kém ít. Vì :

1) Trên thượng du, nhà nào cũng thường thường nếu không giàu.

2) Họ ở từng làng ít nhà một.

3) Sản gỗ.

Còn như tôi nói tốn kém ít, vì những vật liệu dùng để xây một căn nhà gạch họ có thể phác làm được nếu không có sự gì ngăn trở. Theo ý tôi, ở trên thượng du, thì công việc nên thực hành một cách như sau này sẽ có kết quả mỹ mãn :

1) Mỗi tỉnh lập một chi nhánh và mỗi huyện một tiểu chi nhánh hay một ủy ban.

2) Công việc của tiểu chi nhánh

là giữ việc tuyên truyền và tiếp những đơn thỉnh cầu của những ai muốn làm nhà rồi gửi lên Đại chi nhánh chuẩn y.

3) Ai muốn làm nhà, có đơn xin, hội sẽ xin phép kiểm lâm cho ngay (cứ ở nhà một tờ giấy phép kiểm lâm, trong một năm có 10p.00). Như vậy, tình ra vật liệu dùng để xây một căn nhà gạch chỉ có hai dòng bạc.

4) Những người mà hội xin phép kiểm lâm cho, sau khi đã làm xong gạch, ngói, vôi, v.v...

a) Nếu ai sẵn tiền thì cứ việc xin kiểu nhà với hội và làm luôn.

b) Ai không sẵn tiền, muốn mượn tiền của hội để làm ngay cũng được.

c) Những nhà nghèo, hội sẽ cấp tiền mượn thợ cho (riêng thợ nề) vì về độ mộc họ có thể làm được, tuy xấu nhưng có phần bền hơn.

Những nhà đó phải làm giấy cam đoan xin nuôi mỗi năm một con lợn riêng để bán lấy tiền trả hội trong một thời hạn nhất định của hội (tôi bán nuôi lợn để bán lấy tiền trả hội, vì ở trên thượng du này họ nuôi lợn bằng toàn rau không mất tiền mua, cho nên không cần có vốn cũng nuôi được lợn).

Xem như vậy thì họ chỉ chịu khó trong một vài năm đã có một căn nhà gạch sáng sủa, sạch sẽ, đẹp đẽ đẽ đẽ, và số tiền hội chịu cấp cho mỗi một gia-đình cũng không là máy.

Trước khi đem ý kiến này ngõ cùng các bạn nhiệt thành muốn cho hội Ánh Sáng chóng thành lập, tôi đã hỏi ý nhiều làng, họ đều vui lòng tán thành, cho đó là một ý kiến để thực hành.

Vũ-vân-Điêm

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 825 - 300 bougies
- 1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
- N° 821 - 200 bougies
- 1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
- N° 900 - 100 bougies
- 1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn n° 824 N-2
- sống bằng dầu lửa mới the.
- Sống 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tốt tân

SÔNG BĂNG DẦU LỬA Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N BỐT BĂNG DẦU LỬA

Chàng của phải dùng đến dầu alcohol mà sống như trước nữa
 Kiểu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức
 Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, mỹ-mộc, gọn-dị
 đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lượm một mình được
 Cách đổi rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi
 muốn-sống, chỉ đẩy đầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 3 hay 10 cái là có đủ
 dầu tràn lên chỗ để sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu
 alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy lần
 Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-xảo, không hề
 đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sự choc-chắc đến gì
 Đèn Petromax bán ra đều có bảo-kiết luôn luôn

Établissements DAIXIEL

Chuyên môn bán các kiểu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các kiểu đèn đều có đủ
 N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương - CHOLON



GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

VII

SAU ba hôm ăn uống hề hện, om xòm. Nga nằm gác ngủ thiếp trên trường kỷ giữa lúc nắng dương trông coi người nhà thu gọn bát đĩa đem đi rửa. Những bữa tiệc mới hàng trăm người, thì ở nhà quê chẳng ai có đủ sẵn sàng các thức, nên bán ghế, đĩa bát, mâm nôi đều phải đi mượn khắp các nhà.

An ở buồng bên đi ra đứng đứng lại ngắm vợ, rồi mỉm cười nói :

— Đăm đăm lắm !

Câu khen mỉa mai, bọn người nhà lại tưởng là lời trách móc. Một người đáp :

— Bầm quan lớn, bà lớn con vật và luôn mấy hôm nay nên mệt quá.

Nghe tiếng quan lớn bà lớn, An khó chịu vội bước ra sân. Cái rạp không, bàn ghế và không còn trang hoàng y môn, trước, đối nữa, trông như cái nhà trạm làm trên má. Những cột hương, những cột và phên liếp giờ ra, nháy nhóp đất bùn cũng với ăn trâu và đủ các thứ bần mà các ông kỹ mục đã

tiện tay bôi vào.

Chàng nhân mặt đứng ngắm, lấy làm ghê tởm, nhất là mùi thịt bò, thịt trâu hơi khét vẫn còn phảng phất sóng lên mũi chàng. Và chàng lầm bầm : « Phải tìm cách phối Hà-nội ngay mới được. Ở nhà mãi, mình đến hóa điên

mất ! »

Chàng loay hoay tìm cơ để nói dối đi Hà-nội. Chàng mỉm cười nghĩ đến Xuyên, người đầu tiên đã cùng chàng « ăn mừng, ăn khao » sự đắc thắng của chàng. Sau mấy ngày phiền phức, với những tục lệ quê mùa, chàng cảm

thấy lòng yêu cái đời phóng dăng càng tăng lên. Và chàng muốn đi ngay để hưởng lạc thú với tinh nhân. Chàng nhân nhớ nghĩ thầm : « Chứ ở đây mà luôn luôn ngắm nghĩa, nghe bàn tới tương lai, cái tương lai khó chịu mà mình muốn lánh thì mình cũng đến chết mất thôi ».

Một tiếng hắng giọng của ông Điều như đáp lại ý nghĩ của chàng. Chàng vội quay lại.

— Chưa cho rõ rapá, anh huyện?

An cố giữ cái cau mày :

— Thưa chú, chưa.

— Chị huyện dáo ?

— Thưa chú, nhà cháu kia, để cháu gọi.

An vào trong nhà đánh thức vợ dậy, cốt để vợ tiếp chuyện chú, cho mình được thoát nạn. Nhưng ông điều gọi :

— Anh huyện, để cho chị ấy nghĩ, ra đây tôi nói câu truyện cần.

Nga đã chạy vội ra don đã chào hỏi chú, rồi mới chú vào phòng khách.

— Chị chưa cho hạ rapá ?

— Thưa chú, cháu định mai mong tâm tới ngày, cháu mới hạ



An đi bên phi cười, nói riều:
 — Mợ đến kiếng kỹ. Dừng rap
 chon ngày tới cũng đã quá lắm
 rồi. Hạ rap mà cũng kén ngày thì
 thục mợ là lũng hơn sà là lũng.
 Ông điều vẫn thích phân đôi
 An, nhất lại phân đôi chàng để
 về cảnh với cháu đầu mà ông rất
 vị nể :

— Chạy cần thận thế là phải
 chứ. Tâm, gỏi, việc tâm thường
 như thế, người ta còn chọn ngày,
 nữa là hạ rap, nhất việc hạ rap
 này lại vào vào việc xuất chính
 nay mới của anh.
 — Hừ! vẫn vào!
 — Chứ không à?

Nga đưa mắt ra hiệu bảo chồng
 không nên cãi lý với chú, rồi gọi
 người nhà báo pha nước. Ông
 điều dành điếm định chăm điều
 hút thuốc, nhưng thấy Nga trở
 vào, ông lại quay ra hỏi truyện
 cho kỳ cái điếm chạy gần hết, ông
 phải với vớt xuống đất đánh cái
 khác.

— Chạy nên sắm lấy cái đèn hoa
 kỹ cho đỡ tốn điếm.

An quay đi mỉm cười. Chàng
 jấy làm lạ rằng tiêu hàng trăm,
 ông chú không tiếc, mà chỉ trông
 thấy những sự tốn phí nhỏ nhất.

— Chú mua ngay lấy một cái
 đèn hoa-kỹ, đặng bằng sắt chứ
 đừng mua dặng thủy-tinh, nhà
 có trẻ nó đánh vỡ.

Ông điều vừa nói vừa hút,
 thanh thử cái điếm nào cũng chỉ
 đến được nửa hơi kéo dờ, và ông
 phải đánh xeng cái thứ năm
 mới hút xong điếu thuốc.

— Chạy đã tỉnh sỏ chưa?
 — Thưa chú chưa.

— Chắc cũng đến đăm trăm
 đấy nhỉ? Những bên tôi, tiếp
 khách riêng ở thiên hạ về chơi
 cũng đã tốn gần trăm rồi.

An mỉm cười :
 — Chạy để rồi chúng cháu hoàn
 lại chú số tiền đó.

Ông điều trở mắt sau đôi mục
 kính :

— Hoàn lại! anh làm như việc
 riêng của anh, tôi không có dính
 dáng gì đến. Anh phải biết, nếu
 anh nghèo không có tiền khao
 vọng, thì tôi cũng bỏ tiền ra cho
 anh khao vọng chứ. Mà không
 có tiền thì tôi bán ruộng bán
 vườn của tôi đi, đã sao?

An vẫn mỉm cười :
 — Cúi chú.

Nga ngồi bên, sợ An lại vô phép
 cãi lý với chú, liền hỏi phá
 ngang :

— Thưa chú, thế là công việc
 thanh thỏa. Thực là may có chú
 giúp đẩy, chứ những như chúng
 cháu thì chả biết xoay xở ra sao.

Ông điều yên lặng về điều
 thuốc bỏ vào điếu, cặp mắt suy
 nghĩ, rồi tay cầm bao điếm, tay
 uốn cái xe mềm xuống :

— Tác thật anh chú ạ.

An thờ phào khói thuốc là hỏi
 lại :

— Chú tức điều gì, thưa chú?
 — Hai đêm nay tôi mất ngủ
 vì điều này. Anh có thấy không,
 hôm mới làng, anh có thấy mồm
 cô bầy cao nhất mà không ai
 gọi ăn không?

— Có, cháu có thấy. Hôm ấy,
 cháu định mời mấy ông vào ngồi,
 nhưng chú xưa tay.

Ông điều thờ dài :
 — Mời sao được! Đó là mồm
 tiên chi. Dù tiên chi không đến
 cũng không ai được ngồi.

— Hay nhỉ?
 — Rồi chờ làng an tọa mới

— Mồm cô tiên chi ruồi bâu!
 — Trông thấy mồm cô tiên chi

vào tay người khác thì không
 tức sao được? Đàng lẽ mồm cô
 ấy phải vào họ nhà mình, vì nay
 anh để đó tri huyện. Cán sự thì
 to bằng tri huyện thế nào được.

Hôm kia, khi ăn uống ở đây
 xong, chú mời ông chánh cựu,
 ông lý Rao, ông cửu Trường, với
 mấy ông trong hội đồng sang bên
 chú xơi thuốc phiện, rồi mới gọi

đến câu truyện tiên chi, thì ai
 cũng bảo thế, bảo phân tiên chi
 phải vào tay anh, mới đích đáng.

Ấy chú mới khai mào thế, để
 hôm nào ra họp việc làng, chú

người ta cũng đổ ông tú ông cử
 tây-rồi xuất chính như ngày xưa
 đấy...

An bật cười :
 — Nếu chú nói thế thì người ta
 biết ngay là chú ám chỉ cháu mất.

Ông điều cũng cười :
 — Thì có nhiên. Chú chỉ cốt để
 người ta hiểu thế... Thế rồi chú
 đòi ngồi tiên chi về cho cháu, về
 cho họ Phạm ta.

— Nhờ người ta không nghe?
 — Không nghe thế nào được.

Nói phải, nói hợp lý thì ai mà
 không nghe?
 — Nhưng cứ thì dụ người ta
 không nghe.

— Đền nước ấy thì mình kiện.
 Chứ khi nào chịu.

An kính hoảng :
 — Kiện? Kiện tranh ngôi thứ?

Làm thế, thiên hạ người ta cười
 chết! Cái gì, chứ cái ấy thì cháu
 xin chú tha cho.

Ông điều Vạn thờ dài, theo
 mục kính ra lau, rồi lại đeo lên
 mắt nhìn An.

— Anh cứ giữ cái nước lép về
 thì thế nào anh cũng bị người ta
 hát nạt. Sao lại thế được? Ngồi
 tiên chi của mình sao lại để người
 khác, họ khác người ta chiếm
 mất được. Anh cứ để mặc tôi
 xoay với họ.

— Nếu chú mà không nghe
 cháu, thì cháu sẽ thân ra đình
 cháu nhường ngôi tiên chi.

Nga đứng dậy, về bọc tức lộ ra
 nét mặt.

— Người đầu mà nhút nhát thế!
 An quay lại phía vợ gắt :

— Mặc kệ thay tôi, không việc gì
 đến mợ. Tranh nhau ngôi thứ để
 người ta đem lên nhật trình nhé?
 Ông điều thần nhiên đáp :

— Việc gì phải tranh. Minh là
 tiên chi, thì là tiên chi, chứ nào
 có tranh dành với ai, mà ai tranh
 dành nổi với mình!

— Nhưng làm tiên chi thì được
 cái gì? được cái lợi lộc gì?

— Thì được cái làm tiên chi,
 được làm người thứ nhất trong
 một làng, cũng như ông vua trong
 một nước.

An yên lặng chống tay vào cằm,
 ngồi hút thuốc lá. Chàng nhận
 thấy ý muốn của chú là cái ý

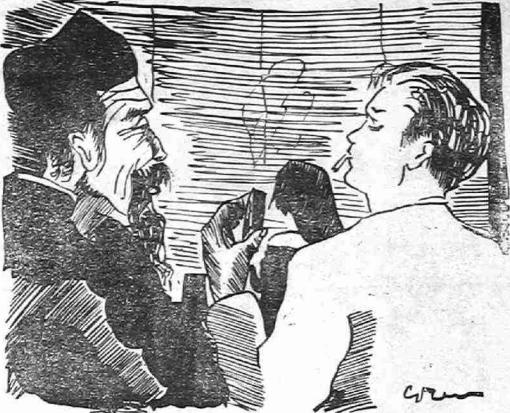
muốn thông thường của người
 đời. Đến ngay chàng, kỳ thì ra
 cũng như các kỳ thì lên lớp,
 chàng vẫn cứ trúng số đầu. Trúng
 số đầu để làm gì, há chẳng phải
 để được đứng trên cả mọi người.

Và chàng lại nhớ câu nói của
 César khi qua một cái làng
 nhỏ : « Làm người thứ nhất trong
 làng này ta cho còn sướng
 hơn làm người thứ hai ở La-mã.

Thì ra cái thú làm tiên chi bao
 giờ cũng thế, ở đâu cũng thế, ở
 trường họp nào cũng thế.

(Còn nữa)

Khái-Hưng



bung đến biểu nhà ông tiên chi.

— Thưa chú, vì sao ông tiên
 chi lại không đến dự tiệc, để
 phải biểu chắc tân phiến thế?

— Vì hẳn ta đương đi làm việc.

Lão Luyện họ Hoàng đấy mà,
 cháu không biết à? Hiện hẳn làm
 tham tá lục-lộ. Nói tham tá cho
 nó sang, chứ thực ra chỉ là cán
 sự, cần siêng gì đó thôi.

— Thưa chú, người ta đi làm
 việc xa thì đến sao được mà chú
 tức.

Ông điều ngắt hơi thuốc đương
 kéo dờ :

— Nhưng mà vẫn tức, trông
 thấy mồm cô tiên chi...

An mỉm cười ngắt lời :

sẽ đứng lên hỏi làng một câu.

— Chú hỏi làng câu gì?
 An nghe câu truyện tranh dành
 ngôi thứ cũng hay hay, nên muốn
 gọi mãi truyện ra.

— Chú chỉ nói thế này, — nói
 có điển tích, chứ chẳng nói liêu —
 Chú chỉ nói thế này: thưa làng,
 làng ta là một làng văn vật, thời
 xưa các cụ ta khoa bảng rất nhiều.

Nên thời ấy phi chân khoa mục
 không ăn nổi phân tiên chi ở
 làng ta. Đến thời chúng ta, chúng
 ta cố nói theo tiền nhân. Nhưng

truyền đình bỏ khoa thì mất rồi, ta
 biết sao. Nhưng tôi thiết tưởng
 bỏ khoa thì trường Nam thì nay
 đã có khoa thi Tây. Đấy ta coi:

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp
 nghề dệt áo tricot; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc
 tới tám nhà bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu
 cho ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (coton) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ
 lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng
 tây, được Quốc-Dàn hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt
 chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo làm,
 cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà
 100 phố hàng bóng Hanoi. CỤ-CHUNG

TIẾNG PHÁO XUÂN

TRUYỆN NGÂN của HOÀNG-ĐẠO

DẸM HỒM ba mươi lễ. Một đêm lạnh lẽo, mưa phùn, gió bắc. Nhà hàng phố đã bắt đầu đóng cửa. Ở một góc tường dưới cái mái hiên lớn, Minh co ro trong chiếc tài rách, miếng lều nhàu kêu rít. Hắn dờ tay vào túi, lấy ra một miếng pháo xiết ăn mạnh lên vỉa hè. Không thấy kêu, hắn cầm soi lên ánh đèn, lăm lăm :

— Rồi đến. Nhặt được miếng pháo vớt.

Minh quàng bánh pháo xuống rãnh, ngã mình lên ngưỡng cửa, co hai chân lại, hai tay giao lấy nhau đưa lên miệng há hơi cho ấm. Lạnh lùng, hắn nhìn mưa phùn lừng lờ trắng bay qua ngọn đèn điện treo giữa phố, sẽ se rung rinh trước gió, đưa mắt theo khoảng ánh sáng đục bập bềnh trên nền trời đen tối như một đám bọt vẫn trên mặt biển mênh mông.

Hắn rùng mình. Hắn vừa nghĩ tới số phận của hắn, số phận của một đứa trẻ không cha mẹ, sống lạc loài trong sự lo sợ, trong sự đói rét. Số phận hắn là số phận của đám bọt ánh sáng lênh đênh trôi trong biển trời đen thẫm, không chút tình thương yêu, không một tia hy vọng. Hắn bỗng cảm thấy hết cả nỗi khổ của đời cơ cực. Nhưng sự cảm ấy thoáng qua như cơn gió lạnh ở đầu lại, lùa vào khe cửa rồi biến mất. Lát sau, Minh đã kéo ở trong bọc ra một nắm xôi nhai ngấu nghiến một cách ngon lành. Hắn lộ mồm nhìn sang dãy bên kia phố, dường mắt lại một cửa hàng tạp hóa còn rong đèn. Trong khung ánh sáng, hiện ra một cảnh tượng êm đềm, dằm thắm.

Qua mớ cái tủ hàng, Minh

trông thấy rõ người nhà dọn dip dọn lễ giao thừa. Một người đàn bà hầy còn trẻ đương đặt bát thủy tiên trong xuôi lên bàn thờ sáng trưng. Dưới đấy, một cô con gái vào trạc tuổi Minh đương lui húi dốt trầm trong một cái đỉnh đồng. Khói trầm thơm thả bốc lên, thơm thả quyến lấy mấy đóa hải đường lộng lẫy, mây châu các vàng, lấy cánh đào hoa lấm chấm hồng. Minh thờ dài. Hắn tưởng tượng

me, rồi trong trí hiện ngay ra hình ảnh một người hốc hác xanh xao, năm lịm đi trong một lúp nhà tranh sụp ngoài bãi, trên chiếc chông tre siêu vẹo. Đó là hình ảnh mẹ lúc hấp hối Minh còn đem theo trong linh hồn. Tuy vậy, hắn nhận thấy nét mặt người đàn bà kia nhiều vẻ giông, và hắn cố nhìn theo để tìm những nét giống khác nữa. Đến lúc người đàn bà ấy đi khuất sau ban thờ, Minh lại

thấy người ra đóng cửa hàng. Minh bỗng tức tối nhìn như một người thù hằn. Từ từ, người ấy đặt hết cánh cửa này sang cánh cửa khác. Minh cố nghĩ cố nhìn bức tranh hoạt động đáng gờm một giây một thu nhỏ lại. Còn một chỗ hở, là hắn còn nhìn vào trong nhà, như người hấp hối cố cầm hơi để sống thêm vài phút nữa.

Đến khi trông thấy hai cánh cửa cuối cùng che kín mất cảnh đời tưởng tượng. Minh như bị số dầy vào trong sự tối lăm lăm lờ. Hắn rên sẽ một tiếng, ủa lên khóc. Đáp lại, đồng hồ nhà ai thong thả đánh mười một tiếng : tiếng lạnh lạnh như ai oán rơi vào trong đêm tối vô hạn.



như đang sống trong cảnh bồng lai. Hắn mê man mơn trớn màu lam của hương trầm, màu vàng chói lọi của cầu đôi, say sưa với màu hồng nhạt của lá mận phủ trước ban thờ, với những sắc lấp lánh của cái tủ tre khảm kê bên cạnh.

Bỗng Minh thấy người đàn bà quay ra phía hắn, nói gì với một người và già đứng hầu ở chân sập. Mệt mặt đều đặn, có vẻ hiền từ, phúc hậu. Minh chợt nhớ đến

đề ý đến người con gái dốt trầm. Thấy cô bé nhì nhảnh vui cười, chạy hết chỗ này đến chỗ khác, Minh cảm thấy vui vẻ trong lòng, hình như chính hắn đương so sánh sửa đến đôn rước năm mới. Minh tưởng tượng cùng với cô bé rửa chén trên chậu đồng, cùng với cô bé sửa lại mấy bông hoa cắm trong lọ xừ...

Đêm dần dần khuya. Minh mắt vẫn ráo hoảnh, đương to nhìn vào trong gian nhà ấm áp. Chợt

Minh thiếp đi từ bao giờ không biết. Hắn dụi mắt, ngạc nhiên nhìn chung quanh. Hắn thấy nằm ở trên một cái giường nhỏ giữa đêm, trên mình, đặt một chiếc chăn chiên êm và mềm, trắng tinh và viên đỏ. Chung quanh, bài trí giản dị mà trang nhã. Ngay đầu giường, một ngọn đèn nhỏ chiếu ánh sáng nhạt lên cái tủ gương bóng loáng, tâm nổi bật lộ, hoa cúc đặt trên cái án thờ lện màu xám của bức tường hoa.

Minh ngời nhóm dậy. Bỗng có tiếng hỏi :

— Con đã dậy đấy à ?

Minh nhìn qua cửa màn, thấy một người đàn bà khoan thai bước vào, dáng điệu giống hệt mẹ đẻ của mình. Hắn vừa toan cất tiếng gọi mẹ, chợt nhìn lại, hóa ra người đàn bà mà hắn đã nhìn trộm ban chiều đương sửa lễ giao thừa trong cửa hàng tạp hóa. Minh lại càng thêm ngạc nhiên.

PHÒNG TÍCH



Thuộc hay nổi tiếng khắp Đông - Dương

GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẮM
 Khi dây hơi, khi tức cổ, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòm, khi đau lưng, đau rạn trên vai. Người thường mỗi một, buồn bã chán tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng đầy. Con như chứng thường không kể xiết

MỘT HAI LIỀU THẤY ĐỂ CHỮ HOẶC KHỎI NGAY

Liên một bản uống Op20 Liên hai bản uống Op40
VŨ-DINH-TÂN An-từ kim-tiên năm 1926 - 178 & Route Lachtrung, HAIPHONG
 Đại-lý phát-bành toàn tỉnh Hanoi: AN-NH, 13 hàng Mã (Cauve). Đại-lý phát-bành khắp Đông-dương: NAM-TAN, 100 phố Bonnal, Haiphong
 Có tính 70 Đại-lý, HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KY
 CONNETTIS - BOULES - SERPENTINS - COTILLONS
 AGENTS GÉNÉRAUX: Hanoi. An-Rà 13 Rue du Cuivre - Haiphong. Nam-Tân 100 Boulevard Bonnal

vừa toan hỏi, thì người đàn bà đã
còn mìn, dịu dàng bảo :

— Con cứ nằm xuống đây. Con
có đói không ?
— Dạ, bẩm...
Người đàn bà ngất lịm :

— Thì con hãy nằm xuống nằm.
Màn trỉ, đem bát sữa lên [cho em.
— Dạ...
Một cô con gái — có con gái đôi
trăm bàn tốt — bước vào, hai tay
bưng một chén sữa hơi bốc nghi
ngút. Minh trông thấy, khoan
khoai đến cực điểm, và lấy làm la
lùng hết sức.

Người đàn bà nói :
— Con đừng lấy làm lạ. Mẹ ra
cời đóng cửa, thấy con nằm bên
kia cửa hè, rết mướt, khổ sở, mẹ
thương quá... Con có muốn nhận
mẹ là mẹ nuôi không ?

Minh nghẹn ngào không biết
nói thế nào. Người đàn bà âu
gắm bưng bát sữa đưa cho Minh
uống. Bấy giờ Minh mới nhận ra
rằng mình đã mặc một bộ áo mới,
sạch sẽ vô thơm tho.

Trong lòng Minh lúc ấy vui
sướng lạ thường. Hắn có cái cảm
tưởng rằng vẫn sống trong sự êm
ấm, đầy đủ như bây giờ, còn
những ngày giờ lạnh sương buốt,
những ngày nắng chói xém da,
những ngày mưa dối nhìn khát
chỉ là một giấc mơ dữ dội. Hắn từ

lắm gương phản chiếu cái điểm
phúc dôi ngời của Minh. Một lát
sau, hai chị em cười cười nói nói,
rủ nhau ra nhà ngoài.

Những đóa hải đường môn
mởn, những cốc thủy tiên
thơm mát, và cảnh đào lộng lẫy
bên rêu chừ vương cầu đôi vãn say
sưa trong đêm khòai lam. Minh say
sưa đón lấy hương trầm vãn vút
quanh mình, và cảm thấy sự
sung sướng làm nẩy nở từng thớ
thịt.

Bỗng có tiếng pháo mừng xuân
nổ, và có tiếng quát Minh nghe
rất gần :

— ... Có bước ngay không, pháo
nổ dữ đầu ra bây giờ.

Khoảnh khắc, những môn tươi
lắm chung quanh, đóa hải-
đường, cốc thủy tiên đều biến mất.
Trước mặt, Minh không thấy môi
lộc mây của cô chị gái xinh, mà
chỉ thấy nét mặt giận dữ của
người bếp nhìn chòng chọc vào
mình. Minh chưa kịp hoảng hốt,
đã bị người ấy đập một cái vào
màng :

— Bước ngay !
Liền ngay, một tiếng pháo bắt
đầu nổ. Người bếp chồm xông
ngôi tràng pháo, đã lui vào trong

PHÊ BÌNH "TRỒNG MÀI"

T HAY NHIỀU sự nghiệp của một
nhà văn sĩ phải là làm gương
phản chiếu của xã hội và thời đại
sinh sống. Có những hiện trạng do
những sự tiến hóa tự nhiên của
loài người đột nhiên đưa ra chung
quanh ta, nhưng để rồi ngày kia bị
lấp khỏa, nếu không có người đứng
ra ghi lấy. Sự đụng chạm với một
nền văn minh tây phương ngót
năm thế kỷ, gần đây đã đập định
đổi hẳn quan niệm về cái đẹp của
thần-thể giữa một số đồng thanh
niên.

Cái hiện trạng đó của thời đại,
ông Khải-Hưng đã ghi lại bằng một
ngòi bút linh hoạt và cảm động
trung tâm tác phẩm ông vừa cho
xuất bản, quyển Trồng Mài.

Có người cho truyền một cô Hiền
nữ tân thời xinh đẹp như cô Hiền
mà lại đi mê một anh chàng đánh
cá chỉ có cái thân hình nở nang,
đều đặn ở bãi bể Sầm-sơn, gọi
nàng ra nghỉ mát, là không hợp với
tinh lý chút nào. Cho như thế cũng
phải, nếu quyển sách ấy ra đời trên
đây vài mươi năm. Nhưng người ta
quên rằng Hiền thuộc về hạng gái
mới đã chịu rất nhiều ảnh hưởng
của phong trào thể-thao mỗi ngày
trần ngập vào nước ta, đã từng đi
đến các sân vận động để ngắm nghía,
khen thầm cái thân thể cường tráng
của các thiếu niên lực sĩ, và có lẽ
đã từng đọc qua một vài quyển
sách nói về quan niệm cái đẹp của
người Âu, nói tóm lại, đã có một
được cái khiếu thẩm mỹ của một
người thời nay. Đứng trước Voi,
lấy chỉ là một anh chàng đánh cá,
nhưng có một thân thể tuyệt
đẹp, Hiền tới tưởng có thể cảm
được lắm.

Nàng chỉ cảm, chỉ mê, nhưng có
lẽ không phải là nàng yêu. Voi đối
với nàng là sự thực hiện của một
hình ảnh nàng đeo đuổi bấy lâu,
cho nên gặp là nàng như bám lấy,
để làm thỏa, dù bằng sự tưởng
tượng, lòng khát vọng của mình.
Bám lấy trong chốc lát để rồi thả
ra, vì nàng biết bên nàng còn có
mẹ nàng, còn có những thành kiến
hẹp hòi, còn có một cuộc đời cao
sang lộng lẫy lúc nào cũng ngời
chạm sẵn để đón nàng : bao nhiêu
cái hợp lại thành một hồ sơ nó sẽ
ngăn đôi nàng với anh chàng đánh
cá.

Cho rằng Hiền yêu Voi, thì sự yêu
ấy cũng chỉ đây một ý nghĩa mĩa-
mai mà thôi; nhưng thế, còn đâu
gọi được là tình yêu nữa ? Người
ta thấy Hiền lúc nào cũng thực tâm
bệnh vực Voi trước mặt bạn ; nhưng
bạn là ai ? Phải chăng là Lưu, là
Phùng, là Thu, là Lan, một lũ thanh
niên tinh quái, có bao giờ chịu
đụng tha những cái ngây ngô của
mới anh trai quê kệch. Sau bữa tiệc
trà ở nhà Hiền, Voi như mang trên
mặt không biết bao nhiêu là vết
thương. Sự ấy, Hiền khi mới Voi,

cũng không ngờ mà có.
Vô tâm, Hiền đối với Voi, như
phạm vào một tội ác. Cái tội ấy thấy
mỗi ngày thêm trầm trọng, nếu ta
lần theo cuộc tiến-hóa của hai tâm
hồn. Hiền vì không chống nổi sự
cảm dỗ của cuộc đời hào hoa lộng
lẫy mà hình ảnh là Lưu, dần dần ra
Voi rồi đến quên hẳn chàng. Voi
đã đi con đường ngược lại. Cái khối
óc ngày thơ, chất phác của chàng
trước kia chưa từng thoáng hiện
thế nào là yếu đã vì sự gần gũi một
cô tiểu thư xinh đẹp lại « có lòng
tốt » mà mỗi ngày âm thầm rung
động, rồi cũng như những tương-
tử, cho đến ngày chết một cách thêu
khóc.

Chúng ta không nên trách ông
Khải-Hưng đã ngầm ngầm cho người
đọc phỏng phát thấy cái « ác » của
cô Hiền, vì đó là điều kiện cần thiết
để làm nổi sự hồi hân của nàng ở
đoạn kết, sự hồi hân bên cái bi-đạt
của một thứ ái-tình cam thất vọng.
đây một vẻ ngày thơ đáng thương.

Nói tóm lại, một câu truyện như
Trồng-Mài, ở xã hội ta ngày nay có
thể xảy ra được lắm. Những hạng
gái như cô Hiền không cần phải
thấp được tim mới có. Mà có lẽ ông
Khải-Hưng, trước khi viết truyện,
cũng đã có một người mẫu đó rồi.
Tức giả đã trong sự thực mà không
kết hai thiếu niên lại với nhau, điều
đó ta nên nhận là một cái đặc sắc.
Là vì Hiền tuy là một cô gái phong
lưu có những quan niệm mới, nhưng
chưa thoát hẳn sự cảm dỗ của cuộc
đời phong lưu. Là vì cái xã-hội Hiền
sống đương còn đầy rẫy những
thành kiến hủ bại, hẹp hòi. Là vì
Voi không những chỉ biết địa vị
mình, mà còn là một anh trai bên
lên, thoáng thấy gái thì hai mắt đã
đỏ bừng. Nhưng một khi, bao nhiêu
những cái ấy bị đổ nhào, tới đâu
quyết đời trai gái sẽ thành thực, sẽ
công nhiên yêu nhau. Sự ấy, ta sẽ
đợi một trăm, hay vài trăm năm nữa.

Văn của ông Khải-Hưng đến
quyển Trồng Mài thực là giản dị
Cái lời tả cảnh rướm rả thành thạo
thấy trong những tác phẩm đầu của
ông, bây giờ không còn nữa. Bấy
giờ chỉ là những bức chằm phá rất
tái tinh mà thôi. Trong văn của
ông, còn ẩn một thứ âm điệu nhẹ
nhàng miền man, bát ngát. Thứ văn
ấy mà đem tả những cảnh trời bề
bao la, thực đã lột được hết cái
thì vi hùng tráng của nó.

P. T. T.

Sông Hương số 27, ngày 6-2-37

Chỉ nên cắt tóc ở
Salon de Coiffure TRAC
n. 86, Rue du Chanoe Hanoi



từ tưởng để cho vị thơm ngọt của
sữa từ từ thấm nhuần vào trong
da thịt.

Người đàn bà âu giẽm bảo :
— Mần ở đây với em và đưa
em đi chơi, mẹ còn ra sắp sửa giao
thừa nhè.

Khoảng bao giờ Minh có cái cảm
giác êm thừ như lúc ấy. Bao nhiêu
những điều mơ ước, những sự
thiết tha bấy lâu, bỗng nhiên
biến mất. Minh thấy đầy đủ
quanh mình, như đợi mình thưởng
thức. Minh sung sướng nghĩ thầm :

— Giá ta không thấy rõ ràng thì
có lẽ còn ngỡ là chiêm bao.
Rồi Minh mỉm cười một mình.
Cô Mẫn cũng mỉm cười theo. Một

nhà. Minh bị pháo bắn vào tay,
vào mặt, với cảm đau chạy thẳng
sang trước cửa, như đề cầu cứu
với người đàn bà hiền từ đã nhận
mình là con.

Minh ngừng mặt nhìn lên.
Người đàn bà hiền từ ban nãy
đứng nhìn hằm, hằm hàm quát
thảo :

— Năm mới của người ta ! Đỡ
chết dầm. Muốn sống thì bước
ngay, không có bà cho thì rũ tu.
Cố nên tiếng khóc dương nức
nở trong lòng. Tiếng khóc của
sự thất vọng không cùng. Minh
ôm đầu chạy thẳng vào khoảng
đêm tối...

Hoàng-Đạo

M U' A

TRUYỆN của SOMERSET MAUGHAM

(Tiếp theo)

GIÁO SĨ vui bất đầu nên bước trong phòng. — Có ghê gồm không, bọn đường đạo họ chỉ tìm trốn lánh trách nhiệm. Nghe họ nói, người ta có thể tưởng rằng đem giấu kỹ tội lỗi đi thì tội lỗi không là tội lỗi nữa. Người đàn bà kia cũng đủ là một điều vô sỉ rồi, đem cô ta làm quà tặng cho một đảo khác, đó không phải là một sự giải quyết. Muốn chóng xong chuyện tôi đã phải dùng tới những đại phương pháp đấy.

— Giáo sĩ dữ tợn, cái trán tôi sẫm, cái cằm quả quyết giờ ra.

— Thế nghĩa là gì?

— Giáo hội chúng tôi không phải không có thể lực ở Washington. Tôi đã tố cho ông thống đốc biết rằng một lá đơn về việc cai trị của ông ta sẽ không có lợi gì cho ông ta một tí nào.

Sau một lát yên lặng, bác sĩ hỏi:

— Bao giờ có ta đi?

— Từ thứ ba sau, chiếc tàu từ Sydney tới San Francisco qua đây. Có ta sẽ đi tàu ấy.

Còn năm ngày nữa. Hôm sau, Macphail ở nhà thương về, — chẳng biết làm gì, nên thường sáng nào bác sĩ cũng đến nhà thương. Ông gặp người lai ở thang gác.

— Thưa bác sĩ, xin bác sĩ tha lỗi cho tôi. Cô Thompson ốm. Bác sĩ có thể đến thăm cô ấy được không?

— Được lắm.

Hôm đưa ông đến phòng nàng. Minh mặc áo trắng dài, đầu đội mũ hoa, [cô Thompson ngồi uể-oải, chân nắn ở trên một chiếc ghế, mắt nhắm nhắm nhìn thẳng. Macphail nhận thấy màu da nàng vàng khè và lem nhem dưới lượt phấn mà mắt nàng thì mờ mờ. Ông bắt đầu:

— Tôi lấy làm buồn rầu được tin có không mạnh.

— Ô! tôi không thực ốm đâu. Tôi nói thế để được gặp ông đấy thôi. Người ta bắt tôi sáo chuyện tàu Frisco.

Nàng nhìn ông và ông chợt thấy sự kinh khủng hiện ra trong cặp mắt nàng. Hai bàn tay nàng run run xóc ra nắm lại luôn luôn. Đứng đứng trước cửa, người chủ

hàng lảng tai nghe. Bác sĩ nói:

— Điều đó tôi đã hiểu.

— Đi Frisco lúc này không tiện cho tôi tí nào. Trưa hôm qua tôi đã đến tìm quan thống đốc, nhưng tôi không thể được gặp mặt ngài. Ông thư ký báo cho tôi biết rằng tôi chỉ có một việc chờ lên tàu. Vì thế nào tôi cũng phải gặp cho bằng được quan thống đốc, nên tôi đã chờ ở trước cửa nhà ngài, và lúc ngài đi ra, tôi đã giữ ngài lại. Ngài không bằng lòng nói chuyện với tôi, cái đó đã hẳn, nhưng tôi

— Ông nói với ông ấy rằng đến Sydney tôi có thể tìm được công việc từ lẽ. Thực ra cũng không phải là tôi xin nhiều nhận gì.

— Tôi sẽ hết lòng giúp cô.

— Mà trả lời cho tôi biết ngay, ông nhé? Tôi không thể làm gì được, trước khi chưa rõ ngã ngũ ra sao.

Việc chạy chợt ấy, Macphail chẳng thích tí nào. Vì tính nhút nhát, nên ông chỉ giúp một cách gián tiếp. Sau khi đã thuật lại việc cô Thompson nhớ, ông bảo vợ đến nói với bà Davidson. Thái độ

trở về San Francisco?

Bác sĩ đáp:

— Tôi cũng không hỏi. Nhưng theo ý tôi thì ai cứ nghĩ đến việc này có hơn không?

Có lẽ câu trả lời hơi sống sượng.

— Ông thống đốc đã ra lệnh bắt cô ta phải đi thuyền tàu chạy thứ nhất. Đó là bổn phận của ông ấy, tôi không can thiệp vào đâu. Người đàn bà ấy ở đây là một sự nguy hiểm.

— Đó chỉ là một sự áp chế!

Hai người đàn bà lo lắng nhìn bác sĩ; nhưng thái độ của giáo sĩ làm cho hết sự sợ hãi của họ. Ông mỉm cười tươi tỉnh:

— Thưa bác sĩ, tôi thực lấy làm tiếc rằng bác sĩ có ý kiến không hay đối với tôi. Xin bác sĩ biết cho rằng tôi rất đau lòng về người đàn bà ấy, tôi chỉ có làm theo phận sự của tôi.

Bác sĩ không trả lời. Cầu kính, ông nhìn qua cửa sổ. Làn đầu, trời không mưa. An núp giữa khóm cây, thấp thoáng những lều của người bản xứ. Ông nói:

— Được lúc rảnh, tôi đi chơi.

Davidson nắn nít, miệng nhách một nụ cười buồn bã:

— Thưa bác sĩ, tôi xin ông đừng giận tôi, nếu tôi không thể làm theo ý muốn của ông được. Tôi rất kính mến ông và tôi sẽ lấy làm phiền lòng nếu ông cho tôi là một người không tốt.

Bác sĩ cãi lại:

— Tôi chắc rằng ông đã ưng ý kiến của ông lắm rồi, thì ý kiến của tôi có làm sao cho ông phiền lòng được.

Davidson mai mỉa:

— Khá lắm!

— Khi thấy sự vô lễ của mình không ăn thua gì, bác sĩ cảm tức xuống nhà. Cô Thompson hé cửa đứng chờ.

— Thế nào? Ông đã nói với ông ấy chưa?

Bác sĩ quay đi để tránh cặp mắt cô kia:

— Đấy! tôi rất lấy làm buồn, ông ấy chẳng chịu nghe gì hết.

Cô Thompson nức lên khỏe. Thấy nàng sợ hãi tái mét đi, bác sĩ nao núng. Ông chợt có một ý tưởng:

— Cũng chưa hẳn hết hy vọng. Cái cách người ta đối đãi với cô

thực là một sự nhục nhã. Tôi sẽ nói thẳng với ông thống đốc.

— Ngay bây giờ ư?



không chịu buông ngài ra; cho xong chuyện ngài bảo tôi rằng nếu đức Davidson ưng thuận thì tôi có thể chờ chuyến tàu đi Sydney, việc đó không có trở ngại gì cho ngài.

Nàng ngừng lại và lo buồn nhìn bác sĩ.

— Tôi không biết tôi có thể làm được việc gì giúp cô.

— Ấy đó! tôi tưởng cả lẽ ông sẽ bằng lòng nói với ông ấy giúp tôi. Tôi xin thế rằng tôi ở yên, nếu ông ấy cho phép tôi ở lại đây. Mà nếu ông ấy bắt tôi không được bước chân ra khỏi cửa phòng, tôi cũng xin vàng. Chỉ còn mười tám ngày thôi.

— Tôi sẽ nói với ông ấy hộ.

Horn đoán trước:

— Ông ấy sẽ từ chối. Ông ấy muốn có phải tích ngay hôm thứ ba. Có cơ đành chịu đi còn hơn.

của giáo sĩ coi như hơi chuyện chế; để mụ kia ở lại Pago-Pago thêm mười hôm nữa thì phòng đã tai hại gì? Nhưng ông không ngờ đến cái kết quả của khoa ngoại giao của ông. Tức thì giáo sĩ giờ ra.

— Bà Davidson bảo tôi rằng con Thompson đã nói chuyện với ông, phải không?

Nghe lời công kích đột ngột ấy, bác sĩ phát khùng, sự phát khùng của kẻ nhút nhát bị người ta làm cho không lui được nữa. Ông hăm hăm, mặt đỏ bừng lên.

— Cô ấy đi Sydney hay San Francisco, phòng cô can dự gì đến mình, vì có ta đã hứa không hề bậy bạ trong khi ở đây?

Hành hạ cô ta quá, mình sẽ trở nên tai ngục.

Giáo sĩ nghiêm nghị, dám dám nhìn bác sĩ.

— Tại sao có ta lại không muốn

Bác sĩ gái.

Mặt người con gái sáng hẳn ra. Thế thì ông từ quá! Nếu có lời ông xin thì ông ấy chắc sẽ cho phép tôi ở lại, và trong thời tôi ở đây, tôi sẽ không dám ho he nữa.

Bác sĩ không hiểu vì sao ông lại nhận thân đến nói với ông thống đốc. Ông rất lãnh đạm đối với việc cô Thompson, nhưng giáo sĩ đã làm cho ông phải cúi đầu. Trong người Macphail, sự tức giận bao giờ cũng âm ỹ cháy.

Ông gặp thống đốc ở nhà. Thống đốc là một thủy thủ con lớn và đẹp trai, râu hơi bạc, cái đứng đĩnh như bàn chải, mặc bộ y phục trắng may rất khéo.

— Tôi đến thăm ngài để nói cho một người đàn bà trợ cùng nhà với tôi. Tên cô ta là Thompson.

Thống đốc mỉm cười: — Đừng làm rầy tôi nữa đi. Tôi đã ra lệnh cho cô ta phải đi chuyển tàu thứ ba này, tôi không thể làm hơn được nữa.

— Ngài không thể ban đặc ân cho phép cô ta chờ chuyển tàu ở San Francisco tới được ư? Như thế, cô ta có thể đến Sydney được. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm về tình nết cô ta.

Thống đốc vẫn mỉm cười, nhưng mắt chớp luôn và vẻ mặt trang nghiêm.

— Nếu giúp được ông thì chính tôi cũng sẽ lấy làm sung sướng, nhưng lệnh đã ban ra không thể đổi được.

Bác sĩ có rai bày tình cảnh cô kia bằng những lý thực sắc đáng, nên cái nụ cười của ông thống đốc biến mất hẳn.

Nhìn vợ vẫn, mặt khó khăn lắm, ông ta lắng tai nghe. Macphail hiểu rằng dấu mình nói khéo đến đâu cũng bằng thừa.

— Tôi vẫn tiếc rằng phải làm phiêu cho một người đàn bà, nhưng thứ ba này thế nào cô ấy cũng phải đi.

— Như thế phỏng có can hệ gì?

— Thưa bác sĩ, xin ông tha lỗi cho; những sự quyết định của tôi, tôi chỉ trình bày với các quan trên.

Macphail ngấm nghia thống đốc bằng con mắt sự xé.

Davidson chẳng đã nói hờ ra những điều dọa nạt của ông ta? Thái độ của thống đốc hình như hỏi rồi lắm.

Bác sĩ sững sộ kêu: — Davidson là một tên mặt! Thảm khốn nạn!

— Thưa bác sĩ, tôi nói riêng cho ông biết rằng không phải tôi bị ông Davidson kích thích, nhưng tôi nhận thấy rằng ông ấy hẳn rất hợp lý: để một người đàn bà như cô Thompson ở trong một trại lính đống giữa đám đàn bà xấu,

sự đó thực là một sự nguy hiểm lớn.

Thống đốc đứng dậy: bác sĩ cũng phải làm theo.

— Xin lỗi ông. Tôi có việc cần.

Xin gửi lời kính thăm bà Macphail.

Bác sĩ cụp tai đi thẳng. Ông biết rằng cô Thompson đang đợi. Muốn khỏi phải thú nhận với cô kia sự thất bại của mình, ông đi lên cửa sau rồi chuẩn sẽ lên thang gác như người có điều gì giấu diếm.

Bữa cơm chiều, sự yên lặng và sự ngưng ngưng của ông trái hẳn với cái tinh vui cười âm ỹ của giáo sĩ. Macphail tưởng nhận thấy sự đặc thẳng trong cặp mắt ông ta.

giờ. Một lát, có người se sẽ gõ cửa.

— Cứ vào, giọng nói khô khan của bà Davidson.

Cửa vẫn đóng. Bà đứng dậy ra mở. Có Thompson hiện ra, đứng sững. Hình dáng cô đôi hẳn. Chẳng còn đâu cái điệu bộ hờn sắc của cô ở với cái cười chế giễu mỗi khi gặp bọn kia ở ngoài đường; chỉ còn là một người đàn bà sợ hãi, bẹp đi; tóc nàng thường chải chuốt mượt mịn, nay rơi lòa tóa xuống gáy. Mặc một cái váy và một cái áo vải màu bạc nhàu, đi đôi giầy vet gót, nàng vẫn đứng ở cửa, mặt ướt đẫm nước mắt, không dám bước

khác: — Tại sao cô không muốn về đây?

Nàng cúi gập người lại:

— Bám gia đình con ở đây. Gia đình con sẽ thấy con đây dọa. Trừ đây ra, ông muốn bắt con đi đâu, con cũng xin vâng.

— Tại sao cô lại không muốn trở về San Francisco?

— Con đã nói tại sao.

Giáo sĩ cúi xuống nhìn nàng. Mặt ông mờ lờn như muốn thào vào trong linh hồn người đàn bà. Bóng ông ném ra một tiếng:

— Ngươi thất!

Nàng kêu rú lên, nằm lán ra ở chân Davidson, ôm lấy ông chân ông ta.

— Đứng dưới con về đây. Trước đây Thống đốc, con xin thế với ông rằng con sẽ trở nên một người đàn bà nết na. Con sẽ từ bỏ cái đời hiện tại.

Lời van lạy tuôn mãi ra nghe không rõ. Nước mắt chảy ròng trên đôi má phấn. Lại cúi xuống nàng, giáo sĩ nâng đầu nàng và nhìn vào mặt nàng:

— Có phải thế không, có phải nghe thất không?

Nàng hôn lên thú nhàn:

— Con đã trốn thoát không bị người ta bắt. Nếu mà cảnh sát tóm được, con sẽ bị tù ba năm.

Giáo sĩ buông tay ra. Nức lên khóc, nàng lại rơi xuống như một đồng thối. Bác sĩ đứng dậy.

— Thế thì cục diện xoay ra khác hẳn. Bây giờ ông đã biết sự thực rồi, thì không thể để cô ấy trở về nơi đó được nữa. Nên cứu vớt cô ấy để cô ấy cái ác vì thiện.

— Tôi hiến cô ấy cái cơ hội độc nhất.

Một tia hy vọng trong cặp mắt sững sững, nâng ngang đầu lên.

— Ông để con được tự do?

— Không. Thứ ba này có sẽ đi chuyển tàu về San Francisco.

Nàng găm lên một tiếng kinh hoàng, rồi rên rĩ, khàn khàn kêu hoái, đó không phải là tiếng người nữa. Như một đũa diên rồ, nàng đập đầu xuống ván gác.

Bác sĩ chạy lại nâng nàng dậy.

— Ô hay, có phải bình tĩnh chứ. Cô về phòng nằm nghỉ. Tôi sẽ pha thuốc cho cô uống.

Ông dựng nàng đứng dậy và cảm tức nhìn bà Davidson và vợ ông vì không thấy họ lại cứu giúp nàng. Rồi ông diu nàng xuống gác, nửa như âm, nửa như lời. Người lai đứng đợi ở đầu thang; nhờ có người ấy giúp ông đặt được cô Thompson nằm lên giường. Như không biết gì nữa, cô ta rên khừ khừ, sẽ sẽ. Bác sĩ tiếm ngoài da cho cô một phát.

Sau cùng, một nhòai, trời đêm mờ-hối ông lên gác.

— Tôi đã nói được cô ta nằm nghỉ.

(Con nữa)

Khải-Hung dịch



Davidson liệu có biết cuộc đến thăm thống đốc và sự thất bại của ông không? Nhưng làm thế quái nào mà biết được? Cái sức mạnh của người ấy coi như ghê sợ lắm. Cơm xong, bác sĩ trông thấy Horn ở dưới hiên, liền đi xuống làm như để nói chuyện gẫu.

Người chủ hàng thì thầm:

— Có ấy muốn hỏi xem ông đã đến thăm ông thống đốc chưa.

— Đã, ông ta không chịu nghe.

Tôi thực lấy làm tiếc rằng không thể giúp cô ấy được.

— Tôi đã biết không ăn thua.

Họ chẳng dám đương đầu với các giáo sĩ.

Davidson đến, vui vẻ hỏi:

— Các ông nói chuyện gì thế?

Bác chủ hàng khúm núm đáp:

— Bẩm, tôi đương nói rằng phải đi ra là một tuần lễ nữa, các ông mới đi Apia được.

Bác ta từ biệt. Hai người trở về phòng khách. Sau bữa cơm, Davidson thường nghĩ ngợi một

vào phòng.

Bà Davidson hà-khắc hỏi:

— Có muốn cái gì?

Một giọng nức nở đáp lại:

— Tôi có thể nói chuyện với ông Davidson được không?

Giáo sĩ đứng dậy, chạy ra niềm nở:

— Mời cô vào, cô Thompson. Có cần hỏi tôi điều gì?

Nàng tiến đến:

— Những điều tôi nói với ông bữa nọ và những điều khác, tôi rất lấy làm tiếc. Chắc tôi hơi say.

Tôi xin ông tha tội cho tôi.

— Ô, có hề gì... Cái lưng tôi đủ rộng để mang nổi tất cả những sự ngạo mạn.

Với những cử chỉ đề tiện, khốn nạn, nâng đi lại gần ông ta.

— Con xin tòng phục ông.

Lòng con đã tan nát nhưng ông đừng bắt con đi Frisco.

Về hiên lạnh của Davidson biến mất. Giọng nói của ông bỏ xuống phàm phạp, và nghiêm

HANOI LĂM THAN

PHÓNG SỰ của TRỌNG - LANG



TRONG LÚC anh em lao động làm việc có giờ, có tiền và ngày nghỉ, lời muốn nói đến một hạng phụ nữ Việt-Nam, mà các bà « tư-tế » vẫn thường bĩu môi coi như một lũ « thù nghịch chung số một » của người làm mẹ và làm vợ.

Tôi muốn nói đến một hạng phụ nữ nó lẹ tạt thời trong những đêm vui mua, của người có tiền.

I - GÁI NHẢY

Bắt đầu, lời nói đến ngay các cô nhảy đầm lấy tiền, tức là nói đến một nghề mới của phụ-nữ Việt-Nam.

Lịch sự, đáng thèm, nhưng vất vả và đáng thương, nếu người ta chịu khó xét kỹ đến.

Nghề nhảy đầm — bằng cử ở những việc tôi đã mục kích — là

bực thang đưa các cô gái què từ chỗ trong treo đến chỗ cận bả của xã-hội. Nó lại là « cuộc tu » có hạn của các à giang hồ lão luyện.

Đôi dẫu với gái nhảy bằng linh thương, thì cũng như đôi với cô dâu, gái đi, người ta sẽ là một nhà đạo đức rở rần và sẽ bị cho « đi lốt » (nghĩa là bị rở rần).

Đôi dẫu với gái nhảy bằng linh ái, người ta sẽ khổ sở vô cùng. Nhưng nếu người ta, chỉ có tiền và một lòng muốn phù du, thì người ta sẽ được hưởng những « đêm đèn điện » thật đầy đủ, như những đêm thần tiên của Paris, Thượng-hải. Nhưng mà...

Trong tiệm nhảy

Một đêm nắng nẻ swong lanh và gió rét. Tôi rờ xuống một tiệm nhảy ngoài châu thành.

Vi hai lè : một lá ở đó các cô nhảy là có đầu kiêu nhảy không lương, vừa xấu, vừa cục kịch, vừa ghê lở, hình ảnh của sự tiêu tụy đối với cảnh rục rở của các tiệm khác.

Hai lá : trong các ông đi nhảy, thì tiệm đó được tiếp hàng đêm một số đông kỹ tục, các ông mới biết nhảy, không biết nhảy, và Khách lại.

Tôi đến đó để được xem mấy cô mặc quần áo mốt ục ịch và « mấy cái xe bò » (những người nhảy nạng) giữa lúc trời rét cắt da.

Đề hiểu rõ cái khổ của một bọn « nó lè » không lương của môn nhảy đầm.

Nhạc nổi một bản tango : « Après toi, je n'aurais plus d'amours ». Dịp dưng, dịp không, một câu bé mặc áo cánh, thì làm với cái trống đã trưng mả, và kêu « pháp phùng » như trống

mời ăn thịt người. Một ông như cái xác chết biết cử động, ngo nguây đem một cô nung núc những thịt, vừa áu yếm và nũng nịu như một ông nhảy đầm ở bên Tây về.

Bỗng, một tiếng kêu « ài ». Một cặp đứng lại. Thì ra một ông khác đang nhảy nhữ dầm vào chân một cô đi bên cạnh. Dầm trũng giữa cái mun lờ của cô, nó đương nung mủ.

Họ không nhảy. Họ đang lòn phá cái mỹ thuật nhảy đầm, họ



đang làm khổ một đám người đã coi môn nhảy đầm, thức đêm và đánh phấn như là môn ầu thường ngày của họ, nghĩa là cần phải có, nhưng vô vị.

Tôi chọn và nghiêm nghị mời một cô mềm rêu nhất đám nhảy. Tôi bắt đầu quen cô ta và rồi quen mãi cho đến ngày nay, vì cô ta đã làm cho tôi phí cười. Cười rồi then họ chó có ta, và... thương hại.

Giữa hai « bước » khổ, cô bỗng

hát theo đĩa ken. Có hát bằng một giọng khàn khàn và què đặc :

— « A pò ne loa, do nó, le pò luy dà mùa... v. v. (Après toi, je n'aurais plus d'amour...) »

Tôi hỏi cô một câu, cho cô đứng hát nữa :

— Em hát, đành rằng hay, nhưng hơi sai một chút.

Cô nhìn tôi, không mếch lòng, bằng đôi mắt ngọt ngào : —

— It sự sai làm nhè.

Nói xong, cô không hát nữa, nhưng bước đi của cô thấy mỗi lúc mỗi nặng ra, và mặt của cô mỗi lúc một vác lên.

Tôi nhìn cái mặt vác ấy : có đánh phấn nhiều và vụng như một gái nhà chứa, vì — không như các cô nhảy nhà có Đốc — cô dấu không kín hết một vài chỗ da nhô nhô hoen vàng xán, dấu hiệu của đói rét, thức đêm và nhục dục.

Trên môi, tuy đỏ chói, vẫn hử cái vành đen như thịt trâu oi.

Với bộ răng trắng còn mờ đen, đôi mắt lờ đờ, dục vùn, thỉnh thoảng loáng một lia « thêm nước », cô hoàn toàn là gái của... mọi người.

Tôi mời cô ngồi và uống nước. Và tôi bắt đầu đi thêm vào con đường hém học của đời cô đầu kiêu gái nhảy.

Cô ngồi phịch xuống ghế, giờ tháng hai chân và ngáp, giữa lúc nhạc nổi một bài « Rumba ».

Cô gọi một cốc nước chanh quả. Ở đây, tiền các món giải khát mời các cô — trừ tiền vốn đi — nhà chủ thì ơn thường cho cho các cô. Cô gọi nước chanh quả, vì món nước đó mất ít vốn lắm.

Lúc tôi viết bài này, thì cái môn

Các ngài ở xa Hanoi, muốn

- 1) nhờ mua bất cứ thứ hàng gì.
- 2) gửi bán các hóa-phẩm của mình chế tạo.
- 3) học kế-toán (comptabilité) theo lối hàm thụ (par correspondance) để hoặc xem xét, hoặc giữ lấy sổ-sách của hiệu mình cho đúng thương luật,

chỉ cần biên thư cho :

BUI - ĐỨC - DẬU

Expert comptable agréé par le Tribunal de Hanoi

Représentant de commerce

Code National français

30, Quai Clemenceau
161, Route de Hoé
12, Rue des Cantonnais

HANOI

Telephone : N° 717

Correspondants à : Vinh, Huế, Tourane, Faïsoo et Saigon pour l'Indochine et à Paris pour l'Europe

án thường đó đã bị bỏ đi rồi. Nhưng cơm trắng và đòn vọt vẫn còn...

Có bông làm bầm: « Rumba mở đờng gì mà rumba mãi! » Có nỉ xông, liền bị một ông lái mới có nháy. Ông khách đó là một màu người tũn hoán, vừa gầy vừa xanh, quần áo sặc sỡ, ngực bó cao, ông quần hẹp.

Như một con khỉ đẹp trong lũ khỉ, ông chưa biết nhảy Rumba, nhưng ông cũng cứ nháy: ông lái có - lo lớn hơn ông - ra một góc sân, rúc đầu xuống mà ngó, cả đầu, cả lưng, cả chân lẫn tay.

Y như một con khỉ con đứng trước khi mẹ vừa nghịch vừa rừ chấy rận.

Kén hết, cô trở về chỗ: « Sư nó nhảy với nhót. Có cái quần mới đâm liền sư nó cả vào gấu. Mất một cục cá phê mà cho đến lần đen xanh đỏ, chẳng tuần chạy nào là không có nước mắt. »

Rồi cô nhìn tới, cười thọt đi: « Lần sau, em sẽ cho « kếp » ấy ra ria, anh nhè? »

Cô nói câu đó, tôi thấy như đùng chạm đến tôi. Tôi rục rịch về đem theo lời nhận của cô đi chầu chầu mai.



Cô tiền tôi ra cửa. Gió hắt, lạnh thấu xương. Có rùng mình, lẩn sát vào tôi, thò cả hai tay vào ngực tôi mà nhấc lại:

— Mai anh xuống đón em, nhè?

Cô nói gần tận mặt tôi. Từ trong nồm có đưa ra một thứ hơi... «thối» vô cùng.

Thứ hơi «thối» của ruột, gan, phổi, đã nẫu ra vì lao lực, thức đêm, kềm ăn và của các thứ vi trùng bệnh kin, và ho lao.

Tôi rợn tóc gáy, nhưng không phải vì gió rét.

Tôi lên tận chỗ có nằm. Ngồi trên giường, có đang chòm chân đánh một phần, thân nhiên vẫn tươi cười: có lẽ lúc đó có đã quên mình là đạo nháy. Chung quanh

có, mầy có khác còn chòm chân ngủ. Ba người co quắp trong một cái chăn, xua hình như mầy trắng, thò đầu ra ngoài, mà ngủ



như chết. Ba bộ mặt vàng mết đó, là ba nết về đau đớn không bao giờ rời khỏi được. Trước khi xuống cầu thang, có bạn tôi bỗng phát vào giữa đám ba người ngủ:

« Tiền nhân mầy, đẩy đi. Có tui nết mặt mà chửi câu đó. Chửi, ở những chỗ này là một cái khoái, cũng như cái khoái « nói tục » của nhà nho lơ thời.

Ra cửa rét lắm. Có chỉ có một cái áo dài bombay đen mỏng dính. Có có cả áo « gilet », lẫn áo bông, nhưng không dám mặc, sợ xu to xấu dáng người đi.

Nhưng rét quá, có đánh khoác áo pardessus của tôi.

Trong một hiệu cao lâu kia, có chỉ biể gọi có phở sáo hay cháo gà, và có ăn uống tự nhiên như một người dân bà quen chân lăm tay bán.

Rồi ngắm cái tằm cá không xia, có trả lời những câu hỏi của tôi mà có cho là vô văn.

Tôi hỏi có:

— Tại sao em ở chốn ca lâu và thanh nhậy đêm giờ?

— Vì hoan cảnh.

Câu trả lời này là một sáo ngữ. Đáng lẽ có phải trả lời thế này mới đúng: « Vì em quá lẳng lơ và lấy sự đi gánh té-ghim là khó nhọc ».

Tôi nhìn có, thương hai:

— Trời rét cắt ruột, sao nhà chủ không may cho em một cái áo rét?

Cô trầm ngâm:

— Muốn có áo thì phải vay chủ. Em nợ nhiều lắm rồi. Và lại nhảy đầm một lúc thì nóng lên, chả sợ lạnh nữa.

— Em có muốn lấy chồng không?

Cô nhìn tôi như nhìn đồng tiền:

— Sao lại không muốn. Nhưng gặp linh quan viên đá (keo) cả, nợ nhiều thì chết già ở đó, đứng hong họ chuột ra.

Cô nói thì khôn lắm, nhưng thất ra, có tui có nhan sắc nhất nhà, nhưng không ai dám trả rờ cho có, vì có có tiếng là: đồng bóng, mê trai vô cùng, nhưng không chán, bà với ai ngay một tối cũng đã coi cái thân mình là rờ, và thứ nhất là đã bị bệnh kin, cũng như phần nhiều các cô trong tiệm đó.

Và lại ở đây có một đặc sắc này: chủ tiệm đã sống và hiền cái đời đảo hất, nên không kiềm thúc con em cho lắm. Cho con em đi chơi ban ngày, nhưng chờ lam dung để đi trốn. Có chủ quen tình những các ông ở sở mật thám, và cái có-vật trong nhà nó không nề có nào cả.

Vì các cô được đi chơi ban ngày cho nên, những quan có tình đã « đa » lại đi thêm. Ông đến nhảy một, hai tối, rừ các cô đi chơi ban ngày, hưởng với các cô đủ các thú đi hát, mà tiền không mất mấy. Thì tôi gì trả một đồng nợ cho các cô.

Ngủ đến việc trả nợ, tôi hỏi có bạn:

— Em nợ chỉ có vài đồng mà lúc đi lấy chồng, nhà chủ bắt làm văn tự vay sáu chục bạc. Phải thế không?

Cô gật. Tôi lại hỏi:

— Ở nhà có một cô xấu bần nhất, chỉ được nhảy mà ít khi được tiếp khách hát. Xấu đến nỗi, hình như ai nhìn linh với có đó, cũng bị nhà chủ khinh lây. Xấu đến nỗi, không ai với đến, rồi một đêm một quả, ngã vật ngủ vờ, để cho thủng bếp nó phạm vào má cũng mặc kệ. Phải thế không?



Cô bạn tôi nhìn tôi:

— Sao anh biết, cái anh quỵ này?

Tôi chép miệng:

— Xấu nhưng nhảy giỏi. Giá làm ở các Bar thì lương có ta ít

ra cũng nòi mười lăm đồng một tháng.

Cô bạn tôi đã tìm được dịp để khoe:

— Em sắp làm cho một Bar bên K. T. tháng mười tám đong.

Tôi hỏi:

— Tiền lương đó ai nhận?

— Chủ nhân cả.

— Em đi làm đến một, hai giờ sáng, về còn phải tiếp khách hát nữa không?

— Vẫn phải tiếp.

— Thế thì thân hình em chịu sao nổi sự vất vả, và nhất là «gió rét!»

Mắt có quắc lên một tia sáng:

— Em ít sự cần lắm nhè. Vì em



chỉ đi làm một tháng thôi. Đi làm để... «quảng cáo».

Tôi ái ngại cho có: một người đàn bà, dù đã sống trong sự xáo trá, đã thành một con tinh khôn, vẫn còn là một người đàn bà, nghĩa là vẫn thất thà và «ngốc» một cách đáng thương.

Tôi hỏi nốt một câu:

— Thế tiền xe ai cho? Rét thế kia em không sợ cảm chết à? Và đi đêm không sợ thân gái đậm đường?

— Đã có xe nhà của chủ, có khi chủ Bar bên K. T. cho nữa. Rét thì mượn pardessus của các anh. Lúc đi, lúc về đã có các anh đưa đón.

Cô nhìn tôi, ơ vô cùng:

— Đã có anh đưa em về!

Tôi cười, nhưng thực ra tôi phảng phất thấy mờ «thối» của ruột, gan, phổi đã nẫu ra mà có đã cho tôi nghĩ thấy hóm qua.

Tôi trót cười, gờ lại không được. Chỉ còn cách ra về, với một sự mới biết rằng: vẫn có chỗ người ta không biết luật làm việc và nhân đạo là cái gì.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BẢO TÔI LÀ
DA CỐC**



**Bây giờ da dẻ
tôi rất mịn
màng mềm mại**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sa mà chỉ theo cách giặt quần áo trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lần nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng cho với kem mà làm cho da được trong trẻo những thứ ấy hiện bày giờ trong Crème Tokalon mùi trắng (không nhờn) có cả Chai-ay-ay vào lỗ chân lông làm tan những bụi bẩn chủ sâu vào trong lỗ chân lông mà sa-phòng với nước không thể vào rửa sạch được. Những tán-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những hạt nhỏ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da sẽ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mà mình nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ:
F. Maron & Rochat et Cie
45 - 47, Rue de Valenciennes, HANOI

**Lệ chung về
việc mua báo**

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đổi và trả tiền.

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ái sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn

Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE



CU GIOANH
68 70 R. DES ÉVENTAILS HANOI

Thuốc đau dạ-dày

Chúng tôi chuyên tâm nghiên-cứu chữa bệnh cho nhiều người đau dạ-dày, mới tìm ra được phương thuốc này, chuyên trị bệnh đau dạ-dày thật hay, không thuốc nào hay bằng.

Trong dạ-dày thừa chất chua (acide) thì hay đau về lúc đói, trong dạ-dày thiếu chất chua thì hay đau về lúc ăn no.

Con đau thì đau tức trước ngực đau chói ra đằng vai, đau xuyên xuống ngang thắt lưng, có khi ở nước chua lên cổ họng, có lúc ở hơi lên. Có khi đau quai, nôn ra cả thức ăn. Nhưng đáng sợ đau mà ở được một cái, hoặc thấy chướng trong bụng rồi hơi nó vận xuống dành được cái trung-tiện là để chịu ngay.

Đau như thế là đau dạ-dày, uống thuốc đau dạ-dày Hồng-Khe số 86 là khỏi hẳn. Những người bị bệnh đau trong bụng không cứ đau dạ-dày, đau máu, đau hơi, đau bụng kinh-niên, đau bệnh phong, uống thuốc gì cũng không khỏi hẳn, mỗi khi lên cơn đau lại phải uống ít thuốc muối cho nó đỡ đi, rồi lúc khác đau lại phải uống, tựa như người nghiện thuốc muối, chứ bệnh không khỏi hẳn. Nếu dùng thuốc đau dạ-dày Hồng-Khe số 86 này sẽ khỏi hẳn. Vì thuốc Hồng-Khe số 86 không những là chữa được khỏi hẳn bệnh đau dạ-dày mà còn có thể chữa khỏi được các chứng bệnh đau trong lục phủ ngũ tạng.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày uống hai lần, sau hai bữa ăn sáng và chiều, mỗi lần nửa gói. Khi ăn cơm xong uống ngay một nửa gói với nước lã sôi, nuốt đứng nơi, — hay là dang lúc đau uống càng tốt. Trẻ con uống chia tư một phần gói. Người có thai không uống được.

Nên kiêng các món ăn sống, lạnh, lâu tiêu, các thức ăn nhiều mỡ, và các thứ rượu.

Thuốc đau dạ-dày Hồng-Khe số 86 có tính chất BỔ TỶ TIÊU THỰC nên uống thuốc này để tiêu hóa ăn ngon ngủ yên, đại tiện liên đều hòa, không có gì gì công phạt, càng uống được nhiều càng hay.

Mỗi gói giá 0p 20

Đại bổ thận phân thanh hoàn

Lo nghĩ nhiều, làm việc khó nhọc, lười sức dầm dục quá độ hay thức suốt đêm chơi bời v. v. đều là những nguyên nhân làm cho chân thận suy kém. Muốn giữ được sức khỏe cần phải uống thuốc bổ thận số 8 này.

Thận hư thường hay sinh chứng đau lưng, đau mình, đau các đầu xương, ù tai, bốc hỏa vàng đầu chóng mặt, nước tiểu vàng hoặc dài xong có chất trắng-trắng chảy theo ra, ít khi được trong, tỉnh khi loãng, hay đi tinh, mộng tinh, giao hợp không kiên, dương sự ít cử, hoặc trong mình nóng hầy, ít ngủ kém ăn. Đàn bà huyết xấu kinh không đều v. v. Nếu ai bị một bệnh nào giống như đã kể ở trên, uống thuốc «Đại bổ phân thanh hoàn số 8», này là khỏi hẳn.

Các ông chỉ uống hết hộp này, khi giao hợp tinh xuất thấy đặc và kiên hơn trước nhiều, các bà uống hết một hộp thấy láng thấy kinh sẽ thao huyết tốt hơn trước nhiều. Thuốc này càng uống nhiều càng hay.

CÓ BỆNH TÍNH NÊN CHÚ Ý

Thuốc Đại bổ phân thanh hoàn số 8 này là một thứ thuốc rất bổ thận mà lại rất cần cho các người bị bệnh tính khí chưa rít nọc, hay rút nọc rồi, cũng nên uống luôn lấy một hộp này.

Vì thuốc bổ mà lại có đặc tính lọc được các chất độc, vi-trùng trong máu, trong xương, trong nước tiểu, khiến cho khối rức xương, rức đầu, rứt thịt, phát mụn mào, phù lở thì rứt nọc giang-mai, khối những cấu vãn (filaments) trong nước tiểu và dây dốt về buổi sáng không còn nữa, mới có thể tiết nọc lâu.

Cũng vì chúng tôi chuyên môn về bệnh lậu và giang-mai lâu năm, hiểu rõ căn nguyên mọi chế được thuốc này, đã bổ thận, lại lọc máu tiểu độc, tiết nọc bệnh tính, có thể quả quyết rằng ai mắc bệnh tính có uống thuốc này thì mới chắc được khỏe mạnh hơn trước và khối tiết nọc, nam-nữ lão thiếu đều dùng được cả.

Hộp thuốc này chứa 14 viên 4 ngày, mỗi ngày uống hai lần chiều với nước lã đun sôi hóa ít muối lúc đói. Trẻ con uống bằng nửa phần phân đơn, đàn bà có mang cũng dùng được.

Mỗi hộp giá 1p 50

HỒNG - KHE ĐƯỢC - PHÒNG
68, Route de Hué, Hanoi — Téléphone 755

NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT



HIỆU CON VÔI

1 lq	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lq	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lq	500 grs	8p30	1 kilos	18p00

PHÚC - LỢI
N° 1 - Avenue Paul Doumer, N 1 - Haiphong

TCHI-LONG
THIÊN-THÀNH
QUẬN-HƯNG-LONG
PHÚC-THỊNH
QUẢNG-HƯNG-LONG
ĐÔNG-XUÂN
PHẠM-BÀ-HUYỀN

66, Rue des Panniers à Hanoi
Phố Khâm ở Nam-Định
Rue Sarront ở Vinh
Rue Paul Bert ở Huế
Marché ở Tourane
Rue Gia-bang ở Quinhon
36, Rue Sabarain ở Saigon